



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Thư chủ nhiệm

Bước vào năm thứ sáu

Thông Luận bước vào năm thứ sáu. Năm năm chẳng phải là nhiều trong đời sống của một nguyệt san. Nhưng đó cũng là một thời gian đáng kể đối với tất cả những ai đã góp phần xây dựng nên tờ báo, đối với những thân hữu đã nâng đỡ tinh thần cũng như vật chất, đối với những tác giả đã đóng góp bài vở, và đối với độc giả là lẽ sống của tờ báo. Xin được gửi đến tất cả lời cảm tạ chân thành.

Năm 1992 đã thấy sự góp mặt của nhiều tác giả hơn những năm trước. Ngoài ra, độc giả vẫn tiếp tục đều đặn làm cho mục "Độc giả viết" phong phú hơn, bằng cách nêu lên ý kiến của mình về một bài báo hoặc một vấn đề liên quan đến đất nước hay cộng đồng. Mọi ý kiến đúng đắn thuộc mọi khuynh hướng đều được

hoan nghênh: Thông Luận có tham vọng là diễn đàn của nhiều khuynh hướng, và các bài viết chỉ phản ánh ý kiến riêng của tác giả. Nếu có một trở ngại cho việc đăng tải các bài vở nhận được, thì đó chỉ là sự hạn chế do khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo. Vì thế, chúng tôi đặc biệt hoan nghênh các bài viết ngắn gọn, vừa phù hợp với khuôn khổ của tờ báo, vừa hữu ích cho những nội dung vốn đã "khó đọc" như những bài lý luận chính trị.

Bên cạnh những cây viết thường xuyên đã có mặt từ thời gian trước, Thông Luận được hân hạnh đón nhận trong năm 1992 bài vở của T.P.Thọ, Phùng Nguyên, Phạm Xuân Tích, Nguyễn Phúc Nhân, Hồng Huệ, Trịnh Văn Thảo, Thế Uyên, Bùi Tín, Nguyễn Hồi Thủ, Võ Long Triều, Vương Sử Tô, Trần Nhân Võ, Mạc Hoàng, Nguyễn Hữu Liêm, Lê Sơn, Đặng Văn Châu. Riêng ông Bùi Tín, nguyên phó tổng biên tập báo Nhân Dân, đã đóng góp bài viết thường xuyên từ nhiều tháng qua. Với quá khứ của ông, đã có người đặt câu hỏi về sự tham gia của ông trên diễn đàn Thông Luận. Chúng tôi xin được nói ngay cho rõ: Thông Luận vẫn trung thành với chủ trương từ khi tờ báo ra đời, đó là trở thành diễn đàn chính trị của mọi người tranh đấu cho dân chủ. Ông Bùi Tín đang tranh đấu cho dân chủ đa nguyên, chúng tôi hoan nghênh sự đóng góp của ông mà không đặt vấn đề quá khứ, như chúng tôi không hề quan tâm đến quá khứ chính trị của bất cứ ai.

Mặt khác, năm 1992 đã không đánh dấu được một bước phát triển nào đáng kể về mặt tài chánh của tờ báo. Gánh nặng tài chánh trình bày trong số 45 đầu năm 1992 vẫn không thuyên giảm, vì số độc giả đặt mua báo dài hạn đã không tăng như mong đợi. Số trang cũng ổn định ở con số 24, không phải vì thiếu bài vở (ngược lại, chữ đã phải nhỏ đi để giữ nguyên 24 trang), nhưng vì lý do vật chất: tài chánh cũng như nhân lực. Không có tiền thì không thể trả lương để có người chuyên lo tờ báo, và đối với một nhóm người chỉ làm việc trong ngày giờ nghỉ như ban biên tập Thông Luận hiện nay thì thực hiện được hình thức 24 trang đã là

Trong số này

- | | |
|---|-------------------------|
| 1. <u>Thư chủ nhiệm</u> | Phạm Ngọc Lân |
| 3. Nhân vật của năm 1992: Đoàn Viết Hoạt | |
| 5. <u>Đánh giá độc giả</u> | Nguyễn Gia Kiểng |
| 9. <u>Chính trị quốc tế:</u>
Bộ mặt mới đang hiện dần... | Trần Thanh Hiệp |
| 10. <u>Ý kiến:</u>
Về giai đoạn chuyển tiếp trong tiến trình dân chủ | Lê Văn Minh |
| 12. Những ý kiến tham khảo | Nguyễn Anh Tuấn |
| 14. Đức Quốc và người nước ngoài... | Mạc Hoàng |
| 15. Vài nét về một người phụ nữ Nga... | Nguyễn Linh |
| 16. Con rồng vô sản | Lê Sơn |
| 17. Quan hệ Việt Nam Cam-bốt | Bùi Tín |
| 18. Thời sự - Tin tức | |
| 23. <u>Độc giả viết</u> | |
| 24. <u>Sổ tay:</u>
Câu chuyện tình cờ về đổi mới | Phù Du |

Thông Luận là diễn đàn của nhiều khuynh hướng chính trị.
Các bài viết chỉ phản ánh ý kiến riêng của tác giả.

một cố gắng vượt bực. Đã có ý kiến độc giả và thân hữu đóng góp cho tờ báo phong phú hơn, nhưng những trở ngại nêu trên vẫn không cho phép chúng tôi làm khác được. Khó khăn này chỉ có thể khắc phục được bằng sự hỗ trợ tích cực của độc giả, bằng cách tiếp tục mua báo dài hạn, và giới thiệu Thông Luận tới những bạn bè thân hữu của mình. Riêng tại Bắc Mỹ và Hòa Lan, hai ấn bản này vẫn tiếp tục đến tay độc giả đều đặn, tuy có lúc đã gặp một vài trục trặc nhỏ trong khi gửi báo. Nhưng vấn đề tài chính cũng không khác hơn ấn bản Pháp. Những nhóm Thông Luận tại những nơi này vẫn làm việc âm thầm, vừa bỏ ngày giờ công sức, vừa đóng góp tiền bạc để tờ báo sống đều đặn. Chúng tôi kêu gọi đặc biệt độc giả tại các nước này gửi tiền mua báo để hai ấn bản tại đây tiếp tục đến được tay nhiều người hơn nữa.

Nhưng như thế không có nghĩa là số độc giả không tăng. Trong năm qua, tòa soạn nhận được nhiều thư từ các nước Đông Âu, cũng như từ nước Nga yêu cầu chúng tôi gửi báo. Đây là một khích lệ lớn về mặt tinh thần đối với ban biên tập, có thêm những độc giả tha thiết với thời cuộc, cùng chia sẻ mối ưu tư dân chủ hóa đất nước. Đồng thời số báo gửi về Việt Nam cũng đã tăng. Tuy việc phổ biến trong nước gặp nhiều trở ngại, nhưng Thông Luận thực sự hiện diện trong một số môi trường quan tâm đến chính trị.

Về nội dung, có lẽ Thông Luận cũng đang trải qua một cuộc thử thách, có thể xem như thử thách của sự trưởng thành. Những ý kiến có tính cách khai phá trong những năm đầu đã được nhiều người chấp nhận và nhiều diễn đàn khác chia sẻ. Thử thách hiện tại là có nói lên được điều gì mới để đóng góp cho công cuộc chung hay không? Công cuộc dân chủ hóa đất nước là con đường khó khăn, còn nhiều chông gai và cạm bẫy. Năm 1992 vừa qua đã thấy đảng cộng sản Việt Nam đưa ra một thách thức mới. Hiến pháp vừa ban hành - tiếp tục ghi rõ vai trò lãnh đạo duy nhất của đảng cộng sản - là một sự si nhục đối với dân chủ. Các tiếng nói đòi dân chủ hóa trong nước đều bị bóp nghẹt, từ vụ bắt trái phép nhóm "Diễn Đàn Tự Do" của giáo sư Đoàn Viết Hoạt đến việc giam giữ quản thúc các chức sắc Phật Giáo, tiêu biểu là Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Mặt khác, người dân đã quá mệt mỏi về sinh kế nên đa số cố gắng làm sao cải thiện trước mắt đời sống kinh tế của mình hơn là quan tâm đến những vấn đề chính trị. "Chiến dịch xuống đường đòi dân chủ" do Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên khởi xướng từ đầu năm đã không được hưởng ứng như mong đợi có lẽ một phần do nguyên nhân khách quan này, tuy những nguyên nhân chủ quan cũng cần được mổ xẻ để rút kinh nghiệm. Dù sao, muốn tranh đấu trong tinh thần bất bạo động với một tập đoàn lãnh đạo nhất định không từ bỏ độc quyền, hình thức xuống đường là một bước không tránh khỏi. Vấn đề là tổ chức nó như thế nào, vào lúc nào, và chuẩn bị như thế nào.

Những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang ru ngủ dư luận bằng lập luận "cần ổn định chính trị để phát triển kinh tế", lấy đó làm cái cớ để giữ chặt độc quyền chính trị. Họ nhập hàng

đồng hóa "ổn định chính trị" và "độc tài đảng trị". Họ đưa ra gương của những con rồng Châu Á, đặc biệt là Singapore và Nam Hàn. Họ cố tình quên hai điểm. Điểm thứ nhất về tổ chức kinh tế, những nước này đặt nền tảng kinh tế của họ trên nền tư hữu ruộng đất cũng như phương tiện sản xuất, với những luật lệ được chính quyền và mọi người thừa nhận để bảo vệ quyền tư hữu đó, giúp cho người dân vững tin mà yên tâm làm ăn, sinh ra của cải cho mình và cho quốc gia, trong khi Việt Nam hiện nay vẫn không công nhận quyền tư hữu này: ruộng đất là "sở hữu toàn dân", còn kinh tế vẫn lấy "khu vực quốc doanh làm chủ đạo"; kết quả vẫn là cách làm ăn ngắn hạn vì không tin tưởng vào ngày mai. Điểm thứ hai là bối cảnh lịch sử: so sánh thực trạng hiện tại ở Việt Nam với hoàn cảnh 30 năm về trước tại các nước Châu Á là lời đi hoàn cảnh chiến tranh lạnh với viện trợ ào ạt của Mỹ cùng với những chính quyền độc tài được nuôi dưỡng để làm tiền đồn chống cộng. Khát vọng dân chủ trong người dân đã bùng lên khi bối cảnh lịch sử đó không còn nữa, và hiện tại các nước này đều phải dân chủ hóa. Trong trào lưu dân chủ hóa của cả thế giới ngày nay mà dẫn chứng những sự kiện từ 30 năm trước là một ngụy biện không thể chấp nhận được. Và lại, các con rồng Châu Á vào giai đoạn cất cánh của họ là những quốc gia tương đối dân chủ so với nhiều quốc gia khác trong vùng. Việt Nam ngày nay dân chủ hơn nước nào?

Tuy ngoài mặt vẫn tỏ ra vững tin vào guồng máy cai trị hiện tại, những người lãnh đạo đảng cộng sản đang nao núng về cái mà họ gọi là "diễn biến hoà bình". Theo định nghĩa của ông Bùi Thiện Ngộ, bộ trưởng bộ nội vụ, trên Tạp Chí Cộng Sản tháng 9-1992, đây là một chiến lược nhằm "*lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng ta. Thủ đoạn thường thấy của chúng là sử dụng tổng hợp các lực lượng phá hoại thông qua các hoạt động chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, xã hội, từng bước thực hiện các mưu đồ một cách lặng lẽ, thâm dân, làm 'mục ruỗng' từ bên trong; kích động các lực lượng, khuynh hướng phản động, phản nhân dân nổi dậy mà không cần phải dùng đến lực lượng vũ trang xâm lược*". Xin được phép không đồng ý với ông Bùi Thiện Ngộ ở hai cụm từ: các "lực lượng phá hoại" phải được gọi là các lực lượng xây dựng, và các "khuynh hướng phản động" phải đổi là các khuynh hướng tiến bộ. Thật vậy, trong chiều tiến hóa của lịch sử hôm nay, đảng cộng sản Việt Nam mới là lực lượng phản động vì chống lại trào lưu dân chủ hóa, còn các lực lượng đối lập đang đòi dân chủ đa nguyên cho đất nước là những lực lượng tiến bộ nhất.

Năm 1993, Thông Luận sẽ cố gắng để tiếp tục xứng đáng là "khuynh hướng tiến bộ" đóng góp phần mình trong "diễn biến hòa bình" để đất nước được thực sự dân chủ hóa. Và sẽ cố gắng hơn nữa để làm một diễn đàn của những đề nghị đổi mới thực sự đất nước.

Phạm Ngọc Lân

Nhân vật của năm 1992:

Đoàn Viết Hoạt

Khuôn mặt nổi bật nhất trên sân khấu chính trị Việt Nam năm 1992 là một người đang ở tù và đang chờ đợi ra tòa: Đoàn Viết Hoạt. Thông Luận chia sẻ quan điểm của nhiều đồng nghiệp, thân hữu và độc giả chọn Đoàn Viết Hoạt làm nhân vật Việt Nam của năm 1992.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt sinh ngày 24 tháng 12 năm 1942, tốt nghiệp trường Đại Học Sư Phạm và cử nhân anh văn năm 1964, dạy học, rồi đi du học tại Mỹ, đậu tiến sĩ về giáo dục, về nước năm 1972 và làm phụ tá viện trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh cho tới ngày 30-4-1975; bị chính quyền cộng sản bắt giam không xét xử từ 1976 đến 1988 với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng"; bị bắt giam trở lại từ ngày 17-11-1990 và đang chờ ra tòa cùng với nhóm Diễn Đàn Tự Do cũng vẫn với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng".

Đoàn Viết Hoạt tham gia hoạt động chính trị rất sớm. Từ năm 1963 ông đã tích cực tham gia phong trào sinh viên Phật Tử chống lại chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, vợ ông là bà Trần Thị Thúc từng là Tổng Thư Ký Đoàn Thanh Niên Phật Tử. Trong thời gian trưởng thành, dạy học và làm Phụ Tá Viện Trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh, Đoàn Viết Hoạt được biết đến như là một trí thức chống lại nội chiến và bác bỏ lập trường của phe cộng sản nhưng cũng đối lập với chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Sau ngày 30-4-1975, Đoàn Viết Hoạt, cũng như Nguyễn Đan Quế, là một trong những người đầu tiên nhận ra sự tai hại của chế độ cộng sản và quyết tâm hoạt động để đem lại dân chủ cho đất nước. Đoàn Viết Hoạt đã qui tụ được một số chí hữu, nhưng ông đã rất thận trọng, một mặt không đặt tên cho tổ chức của mình để không lấy cớ cho chính quyền cộng sản đàn áp, một mặt lại vận động tư tưởng một cách tương đối công khai ngay trong giới trí thức cộng sản. Nhờ khảng định ngay từ đầu lập trường ôn hòa, không phân biệt quá khư chính trị, Đoàn Viết Hoạt tranh thủ được sự đồng tình của nhiều trí thức của phe quốc gia cũ, của khuynh hướng phản chiến trước năm 1975 cũng như của phe cộng sản. Năm 1976, chính quyền cộng sản nhận thấy Đoàn Viết Hoạt trở thành một đe dọa cho họ và đã bắt giam Hoạt dù không có bất cứ một chứng cứ gì để buộc tội Hoạt. Họ đã bịa ra một tội danh lố bịch, là Hoạt âm mưu "Mỹ hóa Phật Giáo Việt Nam" trong thời gian làm Phụ Tá Viện Trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh và sau đó gán

thêm tội "âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng".

Trong thời gian lao lý, Đoàn Viết Hoạt đã suy nghĩ nhiều về lập trường đấu tranh để chấm dứt chế độ độc tài và đưa đất nước vào quỹ đạo dân chủ. Được trả tự do năm 1988, Đoàn Viết Hoạt viết ra một đề cương đấu tranh chính trị chủ trương xóa bỏ phân tranh quốc cộng, qui tụ mọi thành phần dân tộc trong cuộc vận động thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên, dứt khoát chọn đường lối ôn hòa bất bạo động. Sau khi qui tụ được một số trí thức tại miền Nam và cho ra đời tuyển tập "Diễn Đàn Tự Do" (tên của tuyển tập này về sau được dùng để chỉ nhóm chí hữu của Hoạt mặc dầu họ chưa bao giờ đặt tên cho tổ chức). Sau đó Đoàn Viết Hoạt ra Bắc bắt lại liên lạc với các thân hữu đã tranh thủ được trước đây và tiếp xúc với trí thức miền Bắc. Kiến thức uyên bác và lập trường tiến bộ của Đoàn Viết Hoạt đã khiến ông nhanh chóng chiếm được cảm tình của rất nhiều trí thức trưởng thành trong chế độ cộng sản. Đoàn Viết Hoạt lại bị bắt vì, một lần nữa, ông trở thành một mối đe dọa cho chế độ. Ở đây cũng cần nhấn mạnh rằng việc bắt giam Đoàn Viết Hoạt lần này trước hết là do sự tháo lui của đảng cộng sản trong chủ trương đổi mới. Đoàn Viết Hoạt không tin ở hoạt động bí mật, không âm mưu và luôn luôn phát biểu một cách công khai lập trường của mình. Trong giai đoạn mà chính sách gọi là mở cửa được nhắc tới, Đoàn Viết Hoạt đã được nhiều trường đại học mời thuyết trình và ông không hề giấu giếm lập trường của mình. Việc bắt ông trước hết là một hành động trở mặt của ban lãnh đạo đảng cộng sản.

Trong hai năm giam cầm, nhóm Diễn Đàn Tự Do nói chung và Đoàn Viết Hoạt nói riêng luôn luôn giữ thái độ kiêu hãnh của người có chính nghĩa và ôn hòa của người vị tha, họ đã không phụ lòng những người đặt lòng tin nơi họ và chiếm được cả sự nể phục của ngay chính những người có trách nhiệm giam giữ hoặc thẩm vấn họ. Họ sẵn sàng và bình tĩnh chờ cuộc tranh luận trước tòa. Dư luận quần chúng trong nước, các cuộc vận động bên vực Đoàn Viết Hoạt của cộng đồng người Việt hải ngoại, những can thiệp từ các chính phủ, các tổ chức nhân quyền và ngay cả lương tâm day dứt của nhiều cán bộ cộng sản đã gây cho Hà Nội một bối rối rõ rệt. Vụ án nhóm Diễn Đàn Tự Do đã hai lần hoãn lại. Ban lãnh đạo đảng cộng sản sẽ dừng tay trước tội ác hay sẽ trắng trợn thách đố lương tâm Việt Nam và quốc tế một lần nữa? Ai có thể đoán được hành động của kẻ cuồng bạo! Mặc dù bị đe dọa

kết án tử hình (theo cáo trạng ngày 24-7-1992), Đoàn Viết Hoạt vẫn tỏ ra bình tĩnh một cách phi thường. Bất chấp mọi hậu quả, ngày 1-11-1992, ông đã gởi ra ngoài và cho công bố một lá thư ngỏ gởi các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam với lời lẽ ôn hòa nhưng quyết liệt. Một lần nữa Đoàn Viết Hoạt đã khẳng định rằng sự dũng cảm thực sự thường đi đôi với một tâm hồn quảng đại, bao dung.

Như các đồng nghiệp, thân hữu và độc giả chúng tôi tôn vinh Đoàn Viết Hoạt vì nhiều lý do.

Trước hết là qua ông, chúng ta tôn vinh cái dũng của một người yêu nước chân chính. Cả cuộc đời thanh xuân của ông đã hiến dâng cho tổ quốc, những gian khổ đã không làm ông thay đổi. Chúng ta cần những con người như thế vào giữa lúc mà, sau quá nhiều thất vọng, rất nhiều người đã mất lòng tin vào đất nước và giấc mơ của rất nhiều người chỉ giản dị là được rời Việt Nam và làm công dân của một nước khác.

Chúng ta tôn vinh tấm lòng quảng đại của Đoàn Viết Hoạt. Chế độ cộng sản đã đày đọa ông một cách vô lý và thô bạo, đã cướp mất của ông mười bốn năm trời trong quãng đời quý báu nhất và còn đang tiếp tục đày đọa ông, nhưng Đoàn Viết Hoạt vẫn không để cho sự thù hận xâm chiếm, ông vẫn giữ nguyên vẹn lý tưởng cao đẹp: một nước Việt Nam được quản trị một cách hợp lý, có nghĩa, có tình, có chỗ đứng và tiếng nói cho tất cả mọi người, kể cả những người vì u mê mà đang theo đuổi một chính sách bạo ngược. Trong đất nước Việt Nam chông chất uất ức và hận thù như hiện nay, chúng ta rất cần những tấm lòng như thế.

Chúng ta kính chào nơi Đoàn Viết Hoạt một tinh thần phóng khoáng và đa nguyên chân chính. Mặc dù là một Phật tử thuần thành, Đoàn Viết Hoạt luôn luôn nhìn các cộng đồng tôn giáo khác với tất cả thiện cảm. Đặc biệt đối với Thiên Chúa Giáo, Đoàn Viết Hoạt dù không chia sẻ tín ngưỡng vẫn biểu lộ, qua tập thơ ông làm trong tù, một cảm tình nồng hậu. Chúng ta rất cần những con người như thế vào lúc mà một số người - rất may chỉ là một thiểu số - cho rằng là Phật tử chân chính có nghĩa là chống Công Giáo.

Chúng ta tôn vinh lập trường đấu tranh sáng suốt của một con người xuất chúng. Dù bị giam hãm và cô lập với thế giới bên ngoài trong nhiều năm, Đoàn Viết Hoạt vẫn bắt mạch được một cách rất chính xác hướng đi của loài người và yêu cầu của đất nước. Ông đã nêu cao lý tưởng dân chủ đa nguyên, tinh thần hòa giải dân tộc và đã dứt khoát cổ vũ cho phương thức đấu tranh bất bạo động. Sự sáng suốt của Đoàn Viết Hoạt đã nổi bật trên sự mù quáng khó hiểu của đảng cộng sản và trên sự chậm tiến của nhiều người chống cộng sơ đẳng.

Chúng ta cũng tôn vinh nơi Đoàn Viết Hoạt một hy vọng của đất nước. Đoàn Viết Hoạt còn trẻ, còn tráng kiện và minh mẫn, ông có đủ tư cách và thời gian của một biểu tượng kết hợp những cố gắng đấu tranh dân chủ hóa đất nước. Từ lâu chúng ta vẫn tiếc rằng đối lập dân chủ Việt Nam thiếu những khuôn mặt lớn. Đoàn

Viết Hoạt là một trong những khuôn mặt đó. So với những Lech Walesa, Vaclav Havel, Boris Yeltsin,... Đoàn Viết Hoạt có kiến thức vững chắc hơn, có tầm nhìn xa hơn, có nhận thức sắc bén hơn, có quyết tâm không kém, và cũng chịu đựng nhiều gian khổ hơn. Chúng ta không thể tiếc là thiếu những cấp lãnh đạo lớn mà lại không đánh giá đúng mức một người như Đoàn Viết Hoạt.

Sau cùng, chắc mọi người đều đồng ý rằng chọn Đoàn Viết Hoạt làm nhân vật Việt Nam của năm 1992 cũng là một cách để bày tỏ sự ủng hộ đối với ông, và qua ông tất cả anh em trong nhóm Diễn Đàn Tự Do, vào giữa lúc mà họ đang chờ để đương đầu với một vụ xử án thô bạo. Đó là một cách ghi ơn những người đã đem cả đời mình dâng hiến cho tương lai dân tộc.

Tôn vinh Đoàn Viết Hoạt, chúng ta cũng không thể quên những người khác, đặc biệt là các anh em trong nhóm Diễn Đàn Tự Do vì không có họ thì cũng không có nhân vật Đoàn Viết Hoạt. Phạm Đức Khâm, Nguyễn Văn Thuận, Hoàng Cao Nhã, Phạm Thái Thủy, Hồ Xuân Đồng, Nguyễn Thiệu Hùng, Lê Đức Vương đã tranh đấu bên cạnh Đoàn Viết Hoạt và đang chia sẻ với ông cảnh lao tù.

Chúng ta không quên Đỗ Văn Thạc, một chí hữ của Đoàn Viết Hoạt, và những anh em trong Tổ Hạch Tâm đã bị kết án và đang bị giam cầm tại miền Bắc.

Chúng ta không thể quên Nguyễn Đan Quế, biểu tượng của lòng bất khuất của dân tộc Việt Nam, niềm tự hào của mọi người đấu tranh vì dân chủ.

Chúng ta không thể quên Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Ngọc Đại mà những cố gắng âm thầm và bền bỉ cho dân chủ đã dẫn tới vòng lao lý.

Chúng ta cũng bày tỏ lòng tôn kính tới hai nhà lãnh đạo tinh thần Huyền Quang và Quảng Độ đang thấp lè tè từ bi để mở đường cho Phật Giáo và dân tộc thoát khỏi pháp nạn và quốc nạn.

Chúng ta cũng gởi lòng kính yêu tới tất cả những ai, trong hàng ngũ đối lập, trong dân chúng, trong đội ngũ trí thức, trong các cơ quan xí nghiệp và ngay cả trong nội bộ đảng cộng sản, ở khắp nơi trên đất nước đang giằng co với bộ máy thù địch để leo lái đất nước vào quỹ đạo dân chủ.

Một cảm tình đặc biệt cũng phải được dành cho bà Trần Thị Thúc, phu nhân ông Đoàn Viết Hoạt, một người phụ nữ khả ái, có học thức, có trí tuệ đã kiên trì đứng bên cạnh chồng trong mọi thử thách. Bà Thúc hiện là người phụ nữ duy nhất đang trực tiếp thách thức chế độ bạo ngược, nhân danh dân chủ, lẽ phải và phẩm giá con người. Bà Thúc xứng đáng là mẫu mực, là niềm tự hào của phụ nữ Việt Nam.

Plutarque nói rằng bạc bèo với các vĩ nhân là dấu hiệu của một dân tộc lớn, nhưng muốn trở thành một dân tộc lớn, và nhất là muốn thoát khỏi bế tắc, trước hết chúng ta cần biết nhận diện những người hết lòng cứu nước.

Thông Luận

Chủ động trong năm 1993

Nguyễn Gia Kiểng

Dưới mắt nhiều người, năm 1992 đã kết thúc trong thất vọng. Chiến dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ do Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đề xướng đã không thành công. Lời kêu gọi tranh đấu bất bạo động trong dịp lễ Vu Lan của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng đã không đạt kết quả mặc dầu có uy tín của hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ. Hàng loạt các vụ án chính trị thô bạo đã diễn ra và chính quyền cộng sản đã chỉ gặp những phản ứng yếu ớt. Từ nhà tù Đoàn Viết Hoạt đã gửi ra ngoài một lời kêu gọi vừa quảng đại vừa kiên quyết. Hành động của Đoàn Viết Hoạt đã lập tức được thông tin rộng rãi và đáng lẽ đã phải gây một tiếng vang lớn và một phấn khởi lớn nếu nó không đến đúng vào lúc mà khí thế đấu tranh đòi dân chủ đang xuống tới mức thấp nhất. Khách quan mà nói năm 1992 không phải là năm về vang cho đối lập dân chủ.

Lý do của thất bại này - bởi vì phải thành thực mà nhìn nhận rằng đây là một thất bại - là vì chúng ta không có một tập hợp dân chủ đủ mạnh để khai thác một tình thế thực ra rất thuận lợi; và chúng ta chưa hình thành được một tập hợp dân chủ mạnh vì chúng ta chưa sẵn sàng về mặt tâm lý.

Đối với rất nhiều người, tất cả những gì chúng ta có thể làm được trong lúc này là chuẩn bị những phương án tái thiết đất nước cho giai đoạn hậu cộng sản, một giai đoạn không biết bao giờ mới bắt đầu. Lập trường này cần được xét lại. *Trên thực tế chúng ta hiện đang sống trong giai đoạn hậu cộng sản.* Chủ nghĩa cộng sản đã chết và đã chết hẳn tại Việt Nam. Chế độ mà chúng ta đang chứng kiến và vẫn tiếp tục gọi là chế độ cộng sản, thực ra chỉ là một chế độ độc tài như mọi chế độ độc tài khác. Dĩ nhiên, mọi người đều mong muốn là giai đoạn hậu cộng sản bắt đầu cùng một lúc với sự ra đời của thể chế dân chủ. Nhưng giai đoạn hậu cộng sản đã không bắt đầu như chúng ta mong muốn bởi vì chúng ta không có đủ sức mạnh để áp đặt một tiến trình dân chủ hóa. Chế độ cộng sản đã cáo chung nhường chỗ cho một chế độ độc tài quân phiệt với một chính sách kinh tế tư bản man dại. Chúng ta

cần ý thức rõ ràng như vậy để đừng làm cuộc đấu. Một chế độ độc tài quân phiệt có những điểm khá hơn một chế độ cộng sản nhưng cũng có nhiều kẻ hở mà một chế độ cộng sản không có. Bởi vậy không thể lấy những lý luận và phương pháp chống cộng mà sử dụng để đương đầu với một chế độ độc tài quân phiệt.

Bế tắc thứ hai về mặt tâm lý là nhiều người tuy chống lại chế độ hiện tại nhưng thực ra chưa sẵn sàng chấp nhận dân chủ, dù vẫn hô khẩu hiệu dân chủ. Nhiều người vẫn còn lẩn tránh không biết dân chủ có phải là một xa xỉ phẩm đối với Việt Nam không. *Đây là một bế tắc rất trầm trọng, bởi vì nếu phải chấp nhận một liều lượng độc tài nào đó thì ai được quyền độc tài? Tại sao lại không phải là đảng cộng sản, lực lượng chính trị mạnh nhất hiện nay và - xét cho cùng - cũng thạo việc nhất hiện nay?*

Lẩn tránh tâm lý này trước hết là một ngộ nhận. Nhiều người vì thất vọng với thành tích không mấy khả quan của một vài chế độ dân chủ vụng về, đặc biệt là những khó khăn của các nền dân chủ non trẻ vừa thoát thai từ các chế độ cộng sản, mà ngỡ vực dân chủ. Cần rất minh bạch: dân chủ không phải là chiếc đũa thần giải quyết tất cả. Dân chủ là một luật chơi, một phương pháp làm việc cho phép chọn lựa một cách đúng đắn những giải pháp cho các vấn đề quốc gia và những người trách nhiệm; nhưng dân chủ không thay thế cho những giải pháp và những con người. Sự ngộ nhận thường khiến nhiều người đổ tội cho dân chủ những sai lầm của các giải pháp và những kém cỏi của người lãnh đạo.

Lẩn tránh tâm lý này cũng là một di sản của phong trào cộng sản quốc tế và thời kỳ chiến tranh lạnh. Trong quá khứ, do tuyên truyền và bùng bít của các chế độ cộng sản, có lúc nhiều người đã cho rằng các chế độ cộng sản dù hà khắc nhưng ít nhất đã áp đặt được kỷ luật và đã thành công đáng kể trong một số địa hạt. Nhưng giờ đây các chế độ cộng sản đã sụp đổ và mọi người đã nhìn thấy chúng chỉ đem lại thảm họa về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, con người và môi sinh. Cũng trong thời gian chiến tranh lạnh, một số chế độ độc tài cực hữu đã được dựng lên, được che chở, nuôi dưỡng và đánh bóng để làm đồn lũy ngăn chặn cộng

sản. Các chế độ này đều đã bị bỏ rơi, đa số đã sụp đổ, và tất cả đã phơi bày thực chất của chúng, nghĩa là một sự phá sản hoàn toàn, trên tất cả mọi phương diện và trong tất cả mọi địa hạt. Riêng tại Châu Phi, các chế độ độc tài không những đã làm phá sản mà còn làm tan vỡ luôn nhiều quốc gia, như người ta đã thấy tại Somalia, Ethiopia, Liberia. Không thể có các chế độ độc tài sáng suốt và lành mạnh bởi vì nền tảng của mọi chế độ độc tài là sự kiêu căng bệnh hoạn của một vài người cho rằng họ có thể suy nghĩ thay cho cả nước. Một nhà độc tài trước hết là một kẻ u mê. Các chế độ "độc tài có hiệu lực" chỉ là một huyền thoại, khi không phải là một sự bịp bợm. Dân chủ có thể không mang lại tất cả mọi phúc lợi của nó trong những điều kiện kinh tế, xã hội, dân trí thiếu mở mang, nhưng *bất cứ ở đâu và bao giờ dân chủ cũng vẫn hơn rất xa độc tài*. Chúng ta cần nắm vững chân lý này trong cuộc đấu tranh cho dân chủ bởi vì sức mạnh trước hết là lòng tin.

Bế tắc thứ ba, cũng không kém phần trầm trọng là nhận thức chưa sáng tỏ về tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Ít có dân tộc nào nhiều hận thù và chia rẽ bằng dân tộc Việt Nam. Trong vòng ba mươi năm người Việt Nam đã mạt sát nhau, bắn giết nhau, và từ gần hai mươi năm qua chúng ta đã phải chịu đựng một chế độ phân biệt đối xử trắng trợn. Việt Nam đã tổn hại trầm trọng trong cơ thể và trong tâm hồn. *Hòa giải dân tộc không những phải là cố gắng cơ bản của thế hệ này mà sẽ còn phải là cố gắng cơ bản của nhiều thế hệ sắp tới*. Nói rằng dân tộc Việt Nam là một khối thuần nhất không có nhu cầu hòa giải là nói một cách ngụy biện, nói lấy được, chứ không phải là cách nói nghiêm chỉnh và xây dựng. Nếu dân tộc Việt Nam mà không cần hòa giải thì trên thế giới không có dân tộc nào cần hòa giải cả và từ ngữ hòa giải đã không thể có trong ngôn ngữ chính trị. Thực tế đã cho thấy sự nghi kỵ và thù hận lớn đến độ những người đã bỏ nước ra đi chạy trốn chế độ cộng sản và cùng đang khốn khổ với nhau trong các trại cấm vẫn còn tàn sát lẫn nhau, giữa người ra đi từ miền Nam và người ra đi từ miền Bắc. Cũng trên thực tế cho tới nay mới chỉ có một Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên là kết hợp được các tổ chức xuất phát từ cả hai miền Nam Bắc, và tại hải ngoại cũng chỉ có rất ít tổ chức qui tụ được trong một tinh thần thực sự bình đẳng những người từ cả hai quá khứ quốc gia và cộng sản. Đất nước sẽ chỉ thoát khỏi họa độc tài và vươn lên được nếu những con người từ những quá khứ xung đột biết quên đi mọi ty hiềm để nhận lại nhau là anh em bình đẳng, để cùng bắt tay nhau nhìn về một hướng và xây dựng một tương lai chung. Chừng nào chúng ta còn chưa xóa bỏ được những hận thù và nghi hoặc do quá khứ xung đột để lại, chừng đó ban lãnh đạo đảng cộng sản vẫn còn khai thác được sự lo âu và lòng tự ái của những người đã từng đứng chung hàng ngũ với họ để tiếp tục. *Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một bất buộc, một lập trường đáng lẽ phải được sự nhất trí hoàn toàn và ngay tức khắc*. Những dả phá lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc bộc lộ một cách đáng buồn sự non yếu của đối lập

Việt Nam. Có lẽ vì thế mà đối lập dân chủ Việt Nam chưa mạnh lên được.

Nhưng bế tắc trầm trọng nhất là sự thiếu ý thức của những người đối lập Việt Nam hiện nay về kết hợp. Nói chung tình hình hiện nay có thể tóm lược như sau: có khá nhiều tổ chức tranh đấu với tầm vóc, hậu thuẫn và thực lực khác nhau, nhưng chưa có tổ chức nào đủ mạnh để đương đầu một mình với chính quyền cộng sản, mọi người đều nhìn thấy sự cần thiết phải kết hợp hành động, nhưng kết hợp vẫn chưa thành. Thình thoảng lại có một số người bỗng dưng thấy bầu nhiệt huyết sục sôi và muốn "làm một cái gì" cho đất nước. Những người này thấy có quá nhiều tổ chức và vì ít kinh nghiệm tranh đấu nên vội giải thích tình trạng này là do các tổ chức có sẵn nặng tinh thần bè phái, không biết đặt mục đích chung lên trên quyền lợi riêng. Từ đó, với sự ngây thơ của những người mới nhập cuộc, họ không tham gia một tổ chức có sẵn nào mà đứng ra kêu gọi một tập hợp mới với hy vọng sẽ kết hợp được mọi người, để rồi buồn phiền khám phá ra điều mà những người đi trước đã biết từ lâu là vấn đề không giản dị như vậy. Cuối cùng, xuất phát từ sự phiền trách là có quá nhiều tổ chức, họ đi đến thành quả là tạo ra thêm một tổ chức mới, sống được một hai năm rồi tàn lụi đi cùng với nhục khí của những người chủ xướng.

Tất cả những bế tắc ấy, xét cho cùng là di sản của lịch sử. Đất nước ta không may đã bắt đầu kỷ nguyên mới trong tình trạng ngoại thuộc. Kẻ thống trị dĩ nhiên không muốn chúng ta đặt ra những vấn đề chính trị và họ đã huấn luyện chúng ta để làm những người thừa hành. Chế độ thuộc địa vì thế đã chỉ tạo ra một lớp "trí thức chuyên môn" phi chính trị. Không làm chính trị với thời gian trở thành một giá trị, người "chuyên viên" trở thành một mẩu mực. Cuối cùng chúng ta không những thiếu ý thức chính trị và không biết làm chính trị mà còn không muốn nghe nói đến chính trị. Đối với một người có kiến thức, không quan tâm đến vận mệnh của đất nước đáng lẽ phải được coi là một sự đào nhiệm hồ nhục thì lại được coi là dấu hiệu của một sự lương thiện đáng hãnh diện. Chúng ta không có bản lĩnh chính trị, và vì không có bản lĩnh chính trị nên không có được những lựa chọn chính trị đúng đắn làm nền tảng cho sự kết hợp và cũng không biết cách kết hợp để tạo ra những lực lượng chính trị có tầm vóc. Trừ khi, như trường hợp của đảng cộng sản, người ta kết hợp trên nền tảng của một chủ nghĩa có sẵn và được sự huấn luyện và diu dắt từ bên ngoài.

Cũng phải nói là sau 1975 chúng ta đã quá mệt mỏi sau nhiều năm xung đột để có thể cố gắng những cố gắng và hy sinh lớn, ngay cả khi chúng ta cưỡng điểu không chịu nhìn nhận sự thực đó. Gần hai mươi năm đã trôi qua, hy vọng rằng sự mệt mỏi đã giảm đi và chúng ta đã bắt đầu lại sức.

Tuy vậy năm 1992 không phải là năm hoàn toàn tiêu cực. Đã có một hội tụ đáng kể về lập trường tranh đấu. Dân chủ

đa nguyên đã trở thành mục tiêu chung của hầu hết mọi tổ chức đối lập. Mọi người cũng đã đồng ý là phải tranh đấu bằng phương thức bất bạo động. Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc về cơ bản cũng đã được đa số chấp nhận, mặc dầu một số người vẫn còn cố gắng diễn tả nó một cách loanh quanh bằng những danh từ khác. Những cố gắng vận động xuống đường đòi dân chủ của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên và của Phật Giáo, tuy chưa đem lại kết quả nhưng cũng đã khiến mọi người suy nghĩ và nhận ra rằng những cuộc biểu tình bất bạo động là việc phải làm và có thể thành công nếu được chuẩn bị.

Một số khuôn mặt đối lập đáng tin cậy trong nước đã xuất hiện. Nguyễn Đan Quế, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Ngọc Đại, Đỗ Văn Thạc và nhất là Đoàn Viết Hoạt xứng đáng là những biểu tượng cho cuộc tranh đấu vì dân chủ. Về phía tôn giáo, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với các vị Huyền Quang và Quảng Độ, Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Việt Nam, và, ở một mức độ ít sôi nổi hơn, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan đang là bằng chứng của một xã hội dân sự đã bắt đầu đứng dậy.

Tóm lại đối lập dân chủ Việt Nam đã có lập trường rõ rệt, đã nhìn thấy việc phải làm và cũng đã có một số khuôn mặt đại diện. Những thành tố cần có cho cuộc đấu tranh dân chủ hóa đang dần dần xuất hiện. Nhìn cho kỹ, năm 1992 tuy không phải là năm thắng lợi nhưng cũng đã là một năm thai nghén tốt cho thắng lợi.

Cũng nên có một cái nhìn tích cực hơn về tình trạng lắng đọng của vài năm qua. Sau chiến thắng của cộng sản năm 1975, hầu như mọi người Việt Nam đều cho rằng định mệnh đã an bài. Rất ít ai thực sự tin rằng chế độ cộng sản có thể sụp đổ trái lại còn có rất nhiều người chống cộng bùi ngùi nghĩ rằng phong trào cộng sản sẽ tiếp tục bành trướng. Các cố gắng đấu tranh tại hải ngoại cho tới những năm gần đây chủ yếu để bày tỏ sự căm tức hơn là để giành thắng lợi. Sự tuyệt vọng để ra cường điệu, các tổ chức chính trị lưu vong thì nhau đưa ra những khẩu hiệu cực đoan nhất, những yêu sách trịch thượng nhất, những cam kết oai hùng nhất - trái hẳn với tình trạng bất động hoàn toàn ở trong nước - trong khi chẳng có ai chuẩn bị tranh đấu thực sự, vì không ai tin là có ngày mình sẽ bị đặt trước thử thách thực hiện những gì đã nói. Khi các chế độ cộng sản tại khắp nơi sụp đổ, người ta mới bừng tỉnh. Lúc đó các tổ chức hải ngoại bị bắt buộc phải đối diện với chính mình, phải nói thực và làm thực. Những ồn ào suông không còn lý do tiếp tục nữa và không khí chính trị đã lắng xuống, chỉ còn lại những cố gắng nghiêm túc vốn rất ít ỏi. Xét cho cùng cái mà chúng ta thực sự mất đi chỉ là một cuộc lên đồng. Ngược lại cuộc tranh đấu vì dân chủ đã giành được sự lành mạnh và bắt đầu có thực chất.

Năm 1993 phải là năm mà đối lập dân chủ Việt Nam vươn mình lớn dậy. Chúng ta có thể đặt mục tiêu buộc chính quyền cộng sản trả tự do cho các chính trị phạm và chấp nhận hoạt động chính trị công khai trong năm 1993. Đó sẽ là một bước ngoặt

quyết định.

Muốn như thế, trước hết chúng ta cần dứt khoát tư tưởng trên một số vấn đề.

Dứt khoát về lập trường dân chủ đa nguyên. Không thể tiếp tục phân vân không biết dân chủ có phải là một xa xỉ phẩm đối với Việt Nam không. Câu hỏi này vừa sai vừa làm bại liệt cuộc đấu tranh vì dân chủ. Chúng ta không thể vừa đấu tranh cho dân chủ vừa ngờ vực giá trị của dân chủ, và cũng không thể vừa chống độc tài vừa nghĩ rằng độc tài có khi cũng đúng. Niềm tin là sức mạnh.

Dứt khoát chọn lựa hòa giải và hòa hợp dân tộc làm tinh thần chỉ đạo cho cuộc đấu tranh giành dân chủ. Sẽ chỉ có giải pháp dân chủ cho Việt Nam, nếu mọi người Việt Nam thuộc mọi quá khứ chính trị kết hợp với nhau một cách chân thành và bình đẳng trên một mẫu số chung là dân chủ đa nguyên. Hòa giải với nhau ngày hôm nay để cô lập và đánh bại tập đoàn độc tài, hòa hợp với nhau ngày mai để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh mà các thế hệ Việt Nam có thể tự hào.

Dứt khoát chọn lựa phương thức bất bạo động để dồn cố gắng chuẩn bị cho cuộc vận động dân chủ trong hòa bình. Phương thức đấu tranh bất bạo động nói chung đã được chấp nhận. Nhưng chọn lựa này cần được phát biểu một cách dứt khoát hơn, rõ rệt hơn nữa. Có như thế chúng ta mới tranh thủ được cảm tình của thế giới. Đó cũng là một đảm bảo cho những cán bộ trong nước. Đảng cộng sản sỗ dĩ bối rối đối với nhóm Diễn Đàn Tự Do là vì những người này khẳng định họ từ chối bạo lực.

Dứt khoát nhận định rằng lối thoát cho Việt Nam sẽ chỉ do người Việt Nam mà có. Thế giới trong giai đoạn này không còn là thế giới của những can thiệp vào nội bộ để thay đổi chế độ. Dừng làm thời đại. Hãy nhìn những gì đang xảy ra tại Nam Tư. Phải nhận định là sẽ không có một giải pháp từ bên ngoài để dừng mất thì giờ cầu cạnh sự đỡ đầu của một cường quốc nào và đừng dựa vào sự đỡ đầu của một vài nhân vật ngoại quốc để giành hơn thua với nhau.

Dứt khoát nhìn nhận phải có sự hiện diện tại Việt Nam, dưới mọi hình thức du lịch, kinh doanh, hợp tác với các công ty của người trong nước, hợp tác với các chương trình văn hóa, xã hội có lợi cho tiến trình dân chủ hóa. Chính sự hiện diện này sẽ cho phép chúng ta mở bung cánh cửa bùng bít của ban lãnh đạo đảng cộng sản và chuyển thông điệp dân chủ tới đồng bào trong nước một cách thường xuyên và rộng rãi. Nhìn nhận sự cần thiết phải có mặt ở trong nước cũng sẽ cho phép chúng ta nhìn những người đi về Việt Nam với một con mắt thiện cảm và tranh thủ sự tiếp tay quý báu của họ. Ở đây cần nói rõ một điểm: có rất nhiều người đang hoặc sẽ kinh doanh tại Việt Nam với mục đích duy nhất là làm giàu, và họ có thể làm tất cả để trở thành giàu có. Họ có thể trở thành những đồng lõa của một chế độ có lợi cho họ. Chúng ta lên án họ như chúng ta lên án mọi tệ đoan xã hội nhưng không thể vì thế mà chủ trương phải vắng mặt tại Việt Nam. Phải dứt khoát từ bỏ chiến lược vắng mặt. Chúng ta cần tận dụng mọi kế

hở của chế độ hiện tại để có mặt, để giành giật từng con người, từng cơ quan, từng đơn vị cho cuộc vận động dân chủ. Chúng ta phải có mặt. Chúng ta phải tranh đấu cho dân chủ khi dân chủ chưa có chứ không thể đợi có dân chủ rồi mới tranh đấu cho dân chủ.

Một cách cụ thể hải ngoại có hai công tác trọng điểm.

Một là hình thành một, hoặc một vài, liên minh dân chủ có tầm vóc tại hải ngoại. Sự phối hợp hải ngoại rất cần vì các tổ chức trong nước, vì lý do an ninh, không thể trực tiếp liên hệ với nhau mà chỉ có thể phối hợp với nhau qua trung gian của các tổ chức bên ngoài. Vấn đề kết hợp quen thuộc. Điều quan trọng là cần có một cái nhìn mới. Cần ý thức rằng kết hợp không phải chỉ là một vấn đề của ý chí mà còn là một vấn đề kỹ thuật. Phải khiêm tốn mà nhìn nhận rằng không thể kết hợp tất cả các tổ chức hải ngoại. Chỉ có thể kết hợp những người theo đuổi cùng một mục đích, với những phương thức không mâu thuẫn với nhau. Không thể có kết hợp giữa các tổ chức dân chủ và các tổ chức không chấp nhận luật chơi dân chủ. Không thể coi tất cả mọi tổ chức như cá mè một lứa, bắt chấp phải trái, gian ngay. *Không phải tổ chức chống cộng nào cũng tốt.* Cũng không nên coi tất cả những tổ chức hiện có là vô tích sự để rồi lúc nào cũng muốn bắt đầu lại từ số không. Phương thức kết hợp nghiêm túc là trước hết tôn trọng luật chơi dân chủ văn minh, sau là đối thoại tương kính với nhau và hợp tác với nhau trên một số công tác, bước kế tiếp là tạo ra một cơ chế liên lạc lỏng lẻo giữa các tổ chức độc lập với nhau và kính trọng những chọn lựa của nhau; sau đó phải trải qua nhiều chặng đường xiết chặt sự liên lạc. Kết hợp trong một mặt trận chung phải được coi là giai đoạn cuối cùng.

Hai là phối hợp giữa trong và ngoài nước: thiết lập các đầu cầu kinh doanh, văn hóa xã hội tại quốc nội; vận động dư luận quốc tế, các chính phủ và các tổ chức nhân quyền ủng hộ cuộc tranh đấu cho dân chủ; bênh vực những người bị bắt giam, tài trợ cho gia đình họ để họ được yên tâm trong những ngày lao lý; thảo luận và đề ra đường lối, làm công tác tư tưởng cho cuộc đấu tranh, làm công tác phối hợp hành động giữa các tổ chức trong nước; chuẩn bị phương tiện, lý luận và các dự án cho cuộc đấu tranh chính trị công khai sắp diễn ra giữa các lực lượng dân chủ và đảng cộng sản. Trên các vấn đề bảo vệ môi sinh, công bằng xã hội, chống tham nhũng, chống buôn lậu, cải tiến giáo dục, y tế chúng ta có thể giành thắng lợi dễ dàng vì đây là những vấn đề mà ai cũng đồng ý là rất trầm trọng, và chính đảng cộng sản cũng nhìn nhận như vậy nhưng đã chứng tỏ rõ ràng là không có giải đáp.

Tình hình Việt Nam hiện nay tuy không sôi động nhưng cũng đang biến đổi mau chóng. Chúng ta đang chứng kiến sự ra đời của một xã hội dân sự tuy hỗn tạp nhưng đang gặm nhấm nhanh chóng quyền lực của đảng cộng sản. Mặt khác số người ý thức rằng họ bị bỏ rơi trong chế độ tư bản rừng rú này càng ngày càng đông, sự bất mãn càng ngày càng lên cao và áp lực lên chế độ từ

mọi phía; kể cả từ nội bộ, càng ngày càng mạnh. *Xã hội Việt Nam ngày hôm nay là một xã hội đầy căng thẳng và các căng thẳng đang nhanh chóng gia tăng cường độ.* Căng thẳng giữa chính quyền cộng sản và giai cấp tài phiệt vừa xuất hiện được sự bao che của đảng nhưng càng có sức mạnh kinh tế càng giằng co với đảng để có một chỗ đứng lớn hơn. Căng thẳng giữa một bên là quần chúng và một bên là cái mà quần chúng nhìn như liên minh giữa đảng cộng sản và một thiểu số cường hào. Căng thẳng giữa nhà nước cộng sản và đại bộ phận cán bộ công nhân viên nghèo khổ đang phần nộ nhận ra mình chỉ là những công cụ rẻ mạt cho một chính sách thất nhân tâm. Căng thẳng trong nội bộ đảng cộng sản giữa đại đa số đảng viên muốn đổi mới và một thiểu số thủ cựu tuy rất ít người nhưng lại nắm được đòn bẩy quyền lực. Trên tất cả là căng thẳng giữa cả một dân tộc đã quá chán ghét đảng cộng sản và một đảng cộng sản tuy vẫn rất xác xược nhưng càng ngày càng yếu đi, càng ngày càng không có phương tiện để tiếp tục cai trị bằng bạo lực. Đảng cộng sản tuy vẫn lì lợm, nhưng càng ngày càng bị bắt buộc phải làm những nhượng bộ nguy hiểm cho sự tồn vong của chính nó. Năm 1993 có thể là một năm đầy triển vọng cho các lực lượng dân chủ.

Tình trạng lảng đong hiện nay cũng là do đảng cộng sản phần nào đã thành công trong việc phi chính trị hóa sinh hoạt trong nước. Nhưng đây là một con dao hai lưỡi có thể đã thương kẻ sử dụng nó. Một khi đã phi chính trị hóa quần chúng thì đảng cộng sản cũng đã mặc nhiên từ bỏ cố gắng thuyết phục nhân dân ủng hộ chủ nghĩa của họ. *Họ bỏ rơi mặt trận chính trị. Đó là cơ hội để chúng ta độc quyền chính trị hóa quần chúng theo đường lối dân chủ.* Cố gắng tuy có vẻ bạc bèo lúc ban đầu vì đụng phải một quần chúng ít tiếp nhận, nhưng chúng ta độc quyền lý luận chính trị và dần dần quần chúng sẽ tiếp thu lập trường dân chủ và các giải pháp dân chủ bởi vì họ không được nghe tiếng nói chính trị nào khác. Đến khi sự tiếp thu đã đủ thì đảng cộng sản sẽ hoàn toàn tuyệt vọng. Chúng ta cần nhìn một cách tích cực giai đoạn này như một giai đoạn thuận lợi để trồng cây dân chủ trên đất nước. Chính trong mùa thu trụi lá mà ta phải trồng cây để có hoa nở mùa xuân.

Đầu năm là dịp để chúng ta hy vọng và mơ ước. Có lẽ cho đến nay đối lập Việt Nam chưa được hưởng ứng vì nó chưa tạo được một giấc mơ có sức thu hút mạnh mẽ đối với quần chúng. Cuộc tranh đấu đòi đòi nào cũng bắt đầu từ một giấc mơ. Thông điệp dân chủ phải đến như một giấc mơ cho Việt Nam. Hãy bắt đầu bằng cách chia sẻ với nhau giấc mơ đúng đắn: một nước Việt Nam bao dung, có nghĩa, có tình, có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau, có quyền lợi và bổn phận ngang nhau cho tất cả mọi người, một nước Việt Nam không của riêng ai mà của mọi người. Giấc mơ ấy không đe dọa một ai, cho nên nó sẽ có khả năng được mọi người chia sẻ. Một khi đã chiếm được trái tim và trí tuệ của mọi người chúng ta sẽ giành được tất cả.

Bộ mặt mới đang hiện dần của luật quốc tế (1)

Bằng quyết nghị số 44/23 ngày 17/11/89, đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã tuyên cáo lấy những năm từ 1990 đến 1999 làm "kỷ-mười-năm (2) của Liên Hiệp Quốc về luật quốc tế" (*décennie des Nations Unies pour le droit international*).

Và sau trận chiến tại vùng Vịnh, nhất là sau lời tuyên bố ngày 27/02/91 của Tổng thống Bush coi sự chiến thắng trong trận chiến này là "chiến thắng của Liên Hiệp Quốc, của cả loài người, của luật pháp..." thì dư luận bắt đầu nói nhiều đến một luật quốc tế mới. Nhiều chỉ dấu khác cũng cho thấy luồng dư luận ấy không phải là không có căn cứ: Liên Hiệp Quốc đã quyết định nhiều hình thức can thiệp vào nội bộ nhiều nước, sự có mặt của đoàn quân mũ xanh đa quốc tại Cam-bốt, Irak, Yugoslavia, Angola và mới đây tại Somalia quả thực là một biểu hiện cụ thể của luật quốc tế mới ấy. Tổng thư ký Boutros Boutros Ghali không còn giữ tác phong trung lập như các người tiền nhiệm, đã lấy nhiều sáng kiến can thiệp, dựa trên những giải thích mới về các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.

Phải chăng một luật quốc tế mới đã ra đời?

Rất nhiều người, trong đó có không ít luật gia, kể cả một số luật gia Việt Nam, nhất là những luật gia cộng sản - đến những năm 70 mà trong tự điển thuật ngữ luật học của Hà Nội vẫn không thấy nói đến luật quốc tế dù gọi là "quốc tế pháp" hay là "quốc tế công pháp" - vì đồng hóa luật quốc nội với luật quốc tế nên coi cả hai luật này có cùng một bản chất, cùng một hiệu lực. Sự thật hai luật này khác hẳn nhau về nhiều mặt. Cho đến cuối kỷ-mười-năm 80, người ta vẫn chỉ coi luật quốc tế như một luật sơ lập (primaire). Dùng hiểu rằng như vậy có nghĩa rằng luật quốc tế mới chỉ là một luật sơ sai. Trái lại, nó cũng phức tạp, tinh vi như luật quốc nội, một luật gia có thể dành trọn cả đời mình cho việc nghiên cứu luật quốc tế(3).

Do đâu mà dư luận đã nói nhiều về khía cạnh "mới" của luật quốc tế?

Có ba phương hướng để quan sát và nhận định: 1) mức độ giác ngộ nhân bản thêm cao ở mỗi người và ở cả nhân loại 2) sự cải tiến về mặt khái niệm cũng như mặt định chế trong bang giao quốc tế 3) sự liên hệ ngày càng gia tăng về các mặt chính trị, văn hóa, kinh tế, kỹ thuật, truyền thông v.v... giữa các quốc gia dân tộc.

Một đời sống nhân loại có pháp chế thống nhất, của một xã hội có tổ chức đang có cơ thực sự thành hình. Sớm muộn nhân loại cũng sẽ từ bỏ "thế giới của những Thành quốc" (monde des Cités) để lập nên một "Thành quốc thế giới" (Cité du monde).

Thế kỷ XX tuy ở những năm cuối là một thế kỷ của pháp quyền nhưng ở những năm trước là một thế kỷ của những trận chiến xâm lăng, diệt chủng, thế kỷ của khủng bố, đọa đày con người bằng họng súng roi đòn của những bạo chúa điên cuồng, ngu tối độc tài toàn trị. Với sự sụp đổ của bức tường ô nhục Berlin, với sự xuất hiện rầm rộ của dân chủ đa nguyên, với sự đột xuất

từ đám đông hỗn độn của "nhân vị", những năm 90 có thể là mùa nở hoa của luật quốc tế.

Nhưng luật quốc tế không ở trên trời rơi xuống hay trong đá nứt mà nảy ra. Cả một quá trình biến hóa dài mấy trăm năm, nhờ sức đẩy của thời Phục hưng, của thế kỷ Ánh sáng, nó đã được giải thoát khỏi mọi trói buộc thần quyền, vương quyền, chuyên chính để ngày nay đi hẳn vào con đường thực định, mang tự trọng nó giá trị nội tại của những qui phạm pháp lý độc lập, có hiệu lực cưỡng chế.

Thời đại cùng với hoàn cảnh đang mang lại cho luật quốc tế những điều kiện thuận lợi để nó diên cách, nghĩa là tuân tự đổi mới, từ nội dung đến hình thức. Nhưng sự đổi mới đáng kể nhất chính là sự đổi mới trong cách áp dụng luật quốc tế. Nhiều nguyên tắc cơ bản, nhiều qui phạm tốt đã có trong tinh thần cũng như trên văn tự. Nhưng sự áp dụng đã sai lạc, có khi còn đi ngược lại với tinh thần, văn tự. Hình như luật quốc tế đang được áp dụng nghiêm chỉnh, tích cực. Một thí dụ: "quyền can thiệp" mà có một luồng dư luận tại Pháp coi như một sáng kiến độc đáo của người Pháp. Thật ra, quyền can thiệp đã có từ lâu, ở phương Đông cũng như ở phương Tây. Điều 47 của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc cũng đã có những qui định cho những sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc. Nghĩa là Liên Hiệp Quốc đã tự cho mình "quyền can thiệp" từ gần nửa thế kỷ nay!

Lá cờ của đoàn quân mũ xanh đa quốc bay phấp phới tại những vùng căng thẳng, nhiều nhưng đang thổi ngọn gió hy vọng vào những nơi của chết chóc, đói khổ, nhục nhã này. Những cánh tay công lực của luật quốc tế đang hỗ trợ cho công lý của nhân loại được ban bố ở những nơi nó đang bị ngang nhiên chà đạp.

Khuôn mặt mới của luật quốc tế đang hiện dần. Sẽ có những thiên thần hiện ra, như đang có sự hứa hẹn - "trả lại hy vọng" - hay cũng lại chỉ vẫn những ngạ quỷ tiếp tục bách hại lương dân như đã từng thấy trong quá khứ?

Kỷ nguyên pháp quyền dường như chỉ mới khởi đầu. Tương lai nó sẽ ra sao, chung quy cũng vẫn còn là việc của các nước lớn lẫn cả các nước nhỏ. Luật quốc tế dù đã đổi mới cũng chưa hết là một luật dựa trên lực lượng so sánh giữa các quốc gia dân tộc. Vậy các nước nhỏ có hy vọng gì để cải thiện số phận của mình? Trong môi trường quốc tế mới hiện nay, các nước nhỏ chỉ có con đường duy nhất là quay trở về với chính mình, tự mình giải quyết lấy những vấn đề nội bộ, đừng để các nước lớn phải can thiệp. Điều mới nơi luật quốc tế chính là cái biên tế (marge) mới dành cho các nước nhỏ tự định đoạt lấy số phận của mình. Trong vinh dự của những con người, những dân tộc biết tự trọng để được kính trọng.

Trần Thanh Hiệp

(1) Luật quốc tế là tiếng dịch của droit international, international law. Chữ "luật quốc tế" ở đây phải hiểu là "quốc tế công pháp", droit international public, international public law hay public international law. Chữ Pháp droit international privé, "quốc tế tư pháp" không thuộc về luật quốc tế.

(2) Kỷ, chữ Hán là một đơn vị tính thời gian. Theo nghĩa cổ của nó, Kỷ là 12 năm hay 1500 năm hay là một đời. Tự điển Tàu có những chữ "thập niên", "thập kỷ" tương đương với nghĩa của chữ Pháp "décennie". Tác giả đã Việt hóa chữ thập kỷ và dùng chữ kỷ-mười-năm thay cho "thập niên", "thập kỷ".

(3) Giáo sư đại học Nguyễn Quốc Định đã dành gần trọn cuộc đời mình để giảng dạy và trước tác về quốc tế công pháp. Ông là một giáo sư và một tác giả rất có uy tín tại Pháp.

Về giai đoạn chuyển tiếp trong tiến trình dân chủ

Lê Văn Minh

Dân chủ hóa là đoạn đường sẽ đến và phải đến. Dù nhà cầm quyền cộng sản hiện tại có mù lòa cách mấy, dù đối trá vẫn là yếu tính tồn tại của các chế độ cộng sản, niềm tin dân chủ vẫn luôn được khẳng định. Con đường dân chủ cũng phải lộ dạng trong vòng một vài năm nếu có những xúc tác hữu hiệu; hoặc mười năm nữa, như ý đồ hiện tại của những kẻ xuẩn động đang nắm quyền.

Với một tầng lớp lãnh đạo thiếu lương tri và tầm nhìn như chính quyền cộng sản Việt Nam hiện tại, chờ đợi nơi họ một thiện chí tự cắt giảm quyền uy cho mầm mống dân chủ và tương lai đất nước? Không tưởng. Hoặc cứ thụ động kêu gào họ phải tự giải thể? Càng vô lý hơn. Phải đánh giá đúng những người cộng sản cầm quyền hiện tại không còn mù lòa về ảo tưởng Mác Lê và hào quang của vô sản nữa mà đang vùng vẫy phòng ngự trong lớp giáp sắt công thần. Để kéo dài sự tồn tại, họ sẽ không từ chối một thủ đoạn nào.

Tình hình thế giới và khu vực sẽ đẩy nhà nước độc tài cộng sản Việt Nam đến một quyết định thay đổi chính trị, dù sớm hay muộn. Nhưng dân chủ hóa trong điều kiện nào? Bằng cách nào? Ở mức độ nào? Với ai? Và bằng thủ đoạn nào để bảo đảm an ninh tối đa cho những "cỗ thụ công thần cách mạng cộng sản mùa thu 45" còn tự cho mình cái quyền được hưởng thụ cho đến hết đời trên núi xương sông máu và nước mắt của cả một dân tộc bất hạnh?

Những tranh chấp lãnh thổ gần đây với Bắc Kinh đã để nổ ra những cuộc chạm trán quân sự ở biên giới. Hà Nội cũng đã lên tiếng cảnh cáo những cuộc tàn sát Việt kiều và kế hoạch bài Việt có hệ thống của Khmer đỏ (trong vụ này quân Khmer đỏ nhằm tranh lấy "chính nghĩa" trong viễn tượng một cuộc nội chiến tái diễn sau khi LHQ gắng gượng tổ chức cuộc bầu cử tự do không có sự tham dự của Khmer đỏ và phải tay rút lui).

Với bối cảnh đặc biệt như vậy, tin đồn nhà nước cộng sản Việt Nam đang chuẩn bị chiến tranh không phải là vô căn cứ. Với những thủ đoạn sớ trường của họ, viện cớ là có thể có những xung đột với các nước lân bang, cộng sản Việt Nam xiết chặt hàng ngũ đảng, hàng ngũ quân đội mà thực ra là với mục đích vô hiệu hóa những phong trào quần chúng đấu tranh đòi dân chủ.

Việc đánh bóng một vị tướng vốn vô danh của chiến trường Cam-bốt ở biên thùy Tây Nam để đưa dần lên cương vị tột đỉnh chủ tịch nước - mà quyền hành bao trùm Hội Đồng An Ninh Quốc Phòng và nắm chặt trong tay hai Bộ Quốc Phòng và Nội Vụ Công An - không phải là chuyện ngẫu nhiên. Một giải pháp Jaruzelski của Ba Lan tiền dân chủ? Một sự thay đổi quyết định của quyền lực trong tình huống gay gắt của những cuộc tranh chấp như đã

đề cập, hoặc một đột biến của tình hình chính trị quốc nội? Người viết nghĩ rằng đại tướng Lê Đức Anh và quân đội của ông ta đã được chuẩn bị để đóng vai trò quyết định "trọng tài hậu cộng sản" làm một lực lượng đối trọng trong sinh hoạt dân chủ đa nguyên, khi những lãnh tụ và chính quyền đương thời êm thấm "rút lui có kế hoạch".

Giả dụ dự đoán này thành sự thật, tiến trình dân chủ hóa sẽ thuận lợi hay không cho những lực lượng dân chủ quốc gia đối lập còn phôi thai, chưa vững chân, không đoàn kết?

Phải cảnh giác luôn luôn rằng người cộng sản xảo trá sẽ chơi trò chơi dân chủ sành sỏi như một tay bạc bịp. Và những người quốc gia sẽ phải tỉnh táo, can đảm chấp nhận cuộc chơi trên "chiếu đỏ" ấn dấu những con bài tráo. Sự thiếu đoàn kết sẽ làm cho họ cháy túi.

Phải dự liệu một tương lai Việt Nam khi người cộng sản bị bắt buộc phải đối thoại với những lực lượng dân chủ quốc gia. Sòng phẳng là điều kiện cần. Tương quan lực lượng quân binh là điều kiện đủ.

Hiện tại tiếng nói dân chủ chưa cất lên cao, chưa đủ mạnh và đồng loạt. Ở hải ngoại viễn tượng một thế liên minh đồng thuận của ý chí chung và thực lực vẫn còn xa, cuộc đối thoại dự liệu vẫn còn rất bất lợi cho phía quốc gia đối lập. Không ai có thể chấp nhận được một tương quan đối thoại trong đó người cộng sản còn nắm quyền sẽ đóng vai trò "chánh chủ khảo" kêu từng "thí sinh quốc gia" vào sát hạch cho tham dự vòng chung kết dân chủ hóa. Cho nên, thế liên minh của những lực lượng quốc gia trong cuộc chơi dân chủ tương lai là chìa khóa của luật chơi.

Viễn tượng là những người cộng sản chính thống hay biến hình sẽ liên hiệp với những lực lượng nòng cốt của phía quốc gia để lập một chính phủ liên hiệp lâm thời trên một tương quan quân binh hợp lý.

Nhiệm vụ của nó dĩ nhiên là nhiệm vụ chuyển tiếp "tiền dân chủ". Nhưng chính ở chỗ này nên đặt vấn đề sứ mạng của nó. Phần lớn những góp ý về vai trò chủ yếu của chính phủ liên hiệp lâm thời chỉ thu gọn trong việc chuẩn bị tổ chức một cuộc bầu cử quốc hội lập hiến để đặt những căn bản khởi đầu cho một nền dân chủ thật sự. Người viết muốn đề nghị một chức năng chính yếu khác là giải quyết cấp thời những vấn đề chuyển tiếp đột biến và khai phóng dân chủ, đặt một kế hoạch phát triển lâu dài. Bối cảnh lịch sử đặc biệt này và những khó khăn phức tạp của nó sẽ là môi trường thử thách khả năng cầm quyền của các phe phái tham dự. Phải chăng đó là cơ hội để những nhân tài quốc gia từ mọi phía, bằng khả năng đặc thù của mình cầm xuống những cột mốc "kinh

bang tế thế" đầu tiên cho đường đua phồn thịnh và ổn định?

Giải pháp "**tiền dân chủ**" được đề nghị như sau:

Nền tảng là những cõi mở trong giai đoạn đối thoại sẽ hết như một bầu trời u ám được vén nắng hồng trên mảnh đất úng ngập lâu nay vừa được cày ải, phơi ải những hạt mầm dân chủ đã có sẵn. Những mầm dân chủ sẽ bén rễ, đâm nhánh. Cánh đồng dân chủ đã được chuẩn bị. Cuộc thử nghiệm bắt đầu.

1- Chính phủ Liên Hiệp Lâm Thời.

- Xác định những ưu tiên cấp thời về văn hóa, xã hội, kinh tế cùng những biện pháp đối phó hữu hiệu, những chuyển biến đột ngột của tình hình (nếu có cơ hội người viết sẽ bàn thêm về những vấn đề phải đặt ra nhằm hỗ trợ cho quá trình dân chủ hóa).

- Dự thảo một Hiến Ước Lâm Thời và xúc tiến ngay việc triệu tập một Đại Hội Đại Biểu Toàn Dân trong tinh thần một Hội Nghị Diên Hồng.

- Tổ chức bầu cử Quốc Hội Lập Hiến cuối giai đoạn chuyển tiếp.

2- Đại Hội Đại Biểu Toàn Dân.

Ở thời điểm đặc biệt này, Đại Hội Đại Biểu Toàn Dân đóng vai trò một Nghị Hội bao gồm toàn bộ những sắc thái và khuynh hướng xã hội. Các đại biểu tôn giáo, cộng đồng sắc tộc, công đoàn, hiệp hội, ngành nghề, các tổ chức có tầm vóc quốc gia về văn hóa, kinh tế, xã hội... sẽ góp tiếng nói và nguyện vọng dân tộc về tương lai đất nước và nền dân chủ.

Đại Hội sẽ bầu ra:

a- Hội Đồng Hòa Giải Tối Cao: cố vấn và giám sát chính phủ Liên Hiệp Lâm Thời. Hội đồng phải có những quyền hạn rộng rãi qui định trong Hiến Ước để làm trọng tài trong các cuộc tranh chấp, đặc biệt là giữa các thành viên liên hiệp trong chính phủ và chế tài thích đáng nếu cần.

b- Ủy Ban Soạn Thảo Hiến Ước Lâm Thời: những đường hướng lớn do chính phủ Liên Hiệp Lâm Thời vạch ra cho tương lai đất nước đã được Đại Hội Đại Biểu Toàn Dân thông qua sẽ là căn bản soạn thảo cho một Hiến Ước Lâm Thời và có thể cho cả Hiến Pháp chính thức sau này.

Ngoài những quyền hạn đặc biệt dành cho Hội Đồng Hòa Giải Tối Cao, Hiến Ước cũng phải dự liệu những thẩm quyền rộng rãi cho chính phủ Liên Hiệp Lâm Thời hoàn thành nhiệm vụ trong một hoàn cảnh vô cùng tế nhị, khó khăn hầu vượt qua những biến động nhất định phải có. Và đặt cho được những tiền đề phát triển.

Chính phủ Liên Hiệp Lâm Thời duyệt xét dự thảo Hiến Ước, đề nghị những sửa đổi nếu cần. Hội Đồng Hòa Giải Tối Cao duyệt y và ban hành Hiến Ước Lâm Thời.

Thời gian tồn tại của chính Phủ Liên Hiệp Lâm Thời tùy tình thế được đề nghị từ một đến hai năm. Đánh rằng sự hữu hiệu của một chính phủ như vậy thật lỏng lẻo, xét trên toàn bộ vấn đề điều hành và phối hợp. Nhưng những nhiệm vụ chuyên trách của từng bộ phận lại vô cùng quan trọng, và các đảng phái trách nhiệm có thể dồn mọi khả năng để hoàn thành. Nhìn chung sự tồn tại lâu của chính phủ Liên Hiệp Lâm Thời có thể phương hại đến sự đoàn kết giữa các đảng phái và các lực lượng tham dự. Nhưng nhu cầu ổn định đời sống quốc gia - và quan trọng nhất - việc tổ chức một

cuộc bầu cử quốc hội lập hiến lại cần thời gian.

Nước Việt Nam vừa thoát ra khỏi cơn ác mộng cộng sản sẽ hết như em bé ốm đói Somalia cần miếng cháo để gượng dậy. Miếng cháo dân chủ nuôi từng ngum nhỏ thì được, chứ tham lam sẽ bội thực. Dân chủ đích thực vẫn là đòi hỏi và mơ ước chính đáng nhất của một dân tộc đang quần quai dưới đáy bạo tàn và nghèo đói. Nhưng khát vọng dân chủ sẽ lụi tàn và chết non nếu thời cơ chưa chín, trong một giai đoạn tiến hóa về dân trí và những điều kiện xã hội chưa hội đủ.

Cái "không gian tiền dân chủ" vì vậy vô cùng quan trọng. Và thời gian giúp cho những thành tố dân chủ trưởng thành. Các lực lượng dân chủ sẽ chứng tỏ sức lớn mạnh và thuyết phục của mình trước dân tộc và từ đó phát triển, đặt cơ sở trên qui mô cả nước.

Chỉ đến lúc đó, cuộc bầu cử một Quốc Hội Lập Hiến - và có thể chuyển qua Lập Pháp - mới hội đủ những điều kiện tối thiểu để bảo đảm sự trong sạch, chính xác và tập hợp được những con người khai phá dân chủ xứng đáng dẫn dắt một thế hệ tương lai đi vào phát triển.

Kết luận

Những diễn biến chính trị gần đây cho thấy một tương lai dân chủ hóa đất nước đang có cơ đến gần hơn. Thắng lợi của đảng dân chủ trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ mới đây hứa hẹn những nhượng bộ chính trị của cộng sản Hà Nội để đổi lấy lệnh bỏ cấm vận. Những tiếng nói đòi dân chủ vẫn tiếp tục cất lên bất chấp bạo lực đang làm nhà cầm quyền cộng sản bối rối. Những cánh én vũng chầy ấy đang báo hiệu Mùa Xuân. Và giờ đây Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất qua tiếng nói của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã chính thức nhập cuộc. Cả một dân tộc đang nín thở trông chờ một phong trào quần chúng Phật giáo đủ hùng tâm tráng áp nổi hải sợ bạo lực để dựng ngọn cờ, biến gió lạnh đạo pháp thành cơn bão thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của cả một phong trào, đại khối quần chúng Việt Nam đòi hỏi thiểu số cộng sản cầm quyền thực thi dân chủ hóa đất nước.

Trong viễn ảnh đó, nếu có một tổ chức chính trị thống nhất được hình thành ở hải ngoại; hoặc ít ra những đường hướng chính trị lớn được kết hợp thành một hai liên minh nòng cốt, cuộc vận động yểm trợ về các mặt cho phong trào trong nước sẽ tạo gọng kìm hỗ tương siết chặt và làm suy yếu nhúm cộng sản còn mù lòa, buộc họ phải chuyển quyền hoặc chấp nhận đối thoại. Đó là niềm mơ ước về hoài bão một tương lai dân tộc của mọi người Việt Nam, dù ở trong hay ngoài nước. Đoạn đường lý tưởng đó, vì những khó khăn nhất thời ở hải ngoại, vẫn chưa được mở ra. Nhưng không loại trừ những hy vọng của lối vào.

Quang phục một đất nước tan hoang, khai phóng một dân tộc từ đáy nô lệ tối tăm phải là công sức của triệu cánh tay, vạn cái đầu, bỏ tức, hỗ trợ nhau. Không có hòa hợp giữa những thành viên ưu tú của dân tộc, rõ nhất là nơi những tinh hoa hải ngoại, sẽ không hình thành được Công Cuộc Chung.

Lê Văn Minh

Paris, tháng 11-1992

Những ý kiến tham khảo

Nguyễn Anh Tuấn

LTS : Bài này chúng tôi nhận được khi chưa có những quyết định mới đây của Hoa Kỳ về việc giải tỏa một số những điều kiện liên quan đến lệnh cấm vận.

Trong một bản tường trình về Việt Nam được lưu hành trong Bộ Ngoại Giao Anh có những nhận xét như sau:

"Việt Nam đang bị đảng cộng sản cai trị, nhưng đảng này cần thu hút sự đầu tư của nước ngoài, do đó họ bị bắt buộc phải tiếp nhận những biện pháp tư hữu hóa. Sau khi cho ra đời bộ luật về đầu tư nước ngoài năm 1987 theo kiểu tư bản chủ nghĩa, các công ty dầu lửa phương Tây được mời để thảo luận về những hợp đồng hợp tác sản xuất dầu lửa, và trên 20 công ty nước ngoài đã ký hợp đồng với Việt Nam vào giữa năm 1992".

"Mặc dầu Việt Nam là một trong những nước nghèo nhất thế giới, bình quân thu nhập tính theo đầu người là 200 USD một năm, nhưng nhân dân Việt Nam là những người có tài năng, có khả năng thích ứng và là một dân tộc có trình độ văn hóa".

"Buôn bán với Việt Nam có thể có những thua lỗ lúc ban đầu, nhưng những công ty đã sẵn sàng buôn bán với Việt Nam vẫn có những hy vọng được thưởng công, bù đắp lại trong tương lai".

"Đây là một thời cơ thuận lợi cho các công ty Anh vì Mỹ vẫn còn cấm vận nên các công ty Mỹ chưa được phép hoạt động ở Việt Nam".

"Nền kinh tế Việt Nam bắt đầu khá hơn từ 1992. Trong sáu tháng đầu năm lạm phát đã hạ xuống chỉ còn 13%, và giá trị thặng dư thương mại lên đến 150 triệu USD. Tổng sản lượng công nghiệp tiến khá nhanh, và đặc biệt là vụ được mùa đông xuân lớn vừa qua đã nâng tổng sản lượng lúa gạo lên 9 triệu tấn, tăng 2,2 triệu tấn so với cùng thời gian năm ngoái. Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba trên thế giới".

"Trong tương lai có thể chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục chương trình giải phóng kinh tế. Có thể trong một thời điểm nào đó nhân dân Việt Nam sẽ đòi thay đổi chế độ chính trị, và những gì sẽ xảy ra trong tương lai thật khó có thể dự đoán trước. Nhưng cũng có thể một hình thức dân chủ mới do một đảng thống trị cũng có thể có những thành công về kinh tế".

"Việt Nam đã có những tiến bộ đáng kể trong việc lôi cuốn sự đầu tư của nước ngoài. Vào giữa năm 1992, chính phủ Việt Nam đã cấp giấy phép cho 451 chương trình đầu tư nước ngoài với tổng giá trị bằng 3,4 tỷ USD".

Đây là bản lược kê 10 nước có vốn đầu tư lớn nhất vào Việt Nam:

Số	Tên quốc gia	Kế hoạch	Tổng trị giá vốn (triệu USD)
01	Đài Loan	60	775,2
02	Hồng Kông	91	525,6
03	Pháp	30	285,2
04	Hòa Lan	06	261,2
05	Nhật Bản	25	231,4
06	Anh Quốc	10	217,8
07	Úc Đại Lợi	20	186,8
08	Cựu Liên Xô	39	173,6
09	Nam Hàn	16	146,6
10	Canada	09	95,8

Chú ý là các kế hoạch này bắt đầu thực hiện từ 31-8-1992.

"Việt Nam có khả năng là một nước có nhiều dầu mỏ ở thềm lục địa. Các cuộc thăm dò cho thấy những vùng thềm lục địa thuộc các tỉnh Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu của Việt Nam có những trữ lượng dầu lửa chưa ai có thể đo lường được. Nhưng có 5 vùng trữ lượng lớn ở thềm lục địa đã được xác nhận, đó là:

1- Khu vực Vịnh Bắc Việt, giữa Hải Phòng và đảo Hải Nam (Trung Quốc).

2- Khu vực sông Hồng (Hà Nội), bao gồm cả vùng biển thuộc Hải Phòng: trữ lượng bao nhiêu chưa rõ.

3- Khu vực Huế, miền Trung Việt Nam: đã phát hiện có trữ lượng dầu mỏ.

4- Khu vực Côn Đảo: đã tìm thấy dầu thô từ giữa năm 1974 và 1986, nhưng chưa được lọc để bán ra thị trường.

5- Khu vực Vũng Tàu (đồng bằng sông Cửu Long): đây là khu vực sản xuất dầu lửa duy nhất hiện nay của Việt Nam: giếng dầu Bạch Hổ (White Tiger). Đây cũng là khu vực có nhiều hứa hẹn nhất, nhiều giàn khoan đã làm việc ở đây từ 1989.

"Từ 1990, các công ty nước ngoài đã khoan thăm dò 30 địa điểm ở ngoài khơi thềm lục địa Việt Nam. Công ty Vietsopetro

đã tìm được khu vực có dầu lửa và đang khoan thăm dò 50 địa điểm khác".

"Trong tương lai chắc chắn Việt Nam sẽ là một nước sản xuất dầu lửa trên thế giới".

"Việt Nam có thể có những trữ lượng dầu lửa lớn. Những trữ lượng này nếu được khai thác và bán ra thị trường thì Việt Nam sẽ từ một nước nghèo nhất trở thành một nước giàu có".

"Nhưng Việt Nam không thể tiến hành khai thác một mình vì họ không có những chuyên gia về dầu lửa. Do đó việc hợp tác và giúp đỡ của các nước ngoài là điều bắt buộc phải có. Vì vậy muốn hay không muốn chính quyền Việt Nam vẫn phải cộng tác với các công ty nước ngoài".

"Bức tranh thật rõ nét về trữ lượng dầu lửa Việt Nam sẽ được xác minh trong vòng hai, ba năm tới".

"Tương lai đất nước các ông thật đáng khả quan". Ông bạn người Anh đã nói với tôi như vậy sau khi đưa cho tôi xem bản tường trình như vừa lược thuật.

Sau đây là cuộc mạn đàm giữa chúng tôi về tình hình Việt Nam. Tôi lược ghi những ý kiến của người bạn nước ngoài một cách khách quan để chúng ta cùng tham khảo.

"Tại sao các ông vẫn còn phải bàn cãi xem chính quyền cộng sản Việt Nam trụ được hay không trụ được. Tôi nghĩ chủ nghĩa cộng sản thực sự đã chết trên phạm vi toàn thế giới, những nước còn được gọi là cộng sản thực tế đã biến dạng. Về căn bản mà nói, những nước này thực tế không còn là cộng sản".

"Chính sách của chính quyền Việt Nam dễ dãi hơn so với chính sách của Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên. Thực tâm Việt Nam không muốn theo cộng sản Trung Quốc. Họ muốn theo Mỹ nhưng Mỹ đã bỏ rơi họ".

"Việc Mỹ cấm vận Việt Nam là một sai lầm. Mỹ biết là sai nhưng họ vẫn làm. Việc Mỹ kéo dài cấm vận đã gây nhiều phản ứng trong giới thương mại Mỹ vì họ muốn sớm được buôn bán với Việt Nam".

"Tổng thống mới của Hoa Kỳ, ông Bill Clinton, có thể bỏ cấm vận sớm hơn, vào tháng 5-1993 chẳng hạn".

"Việc Mỹ kéo dài cấm vận là thời cơ tốt cho các công ty Anh muốn đầu tư vào Việt Nam. Trong cạnh tranh kinh tế, chúng tôi xếp chính trị xuống hàng thứ yếu, và lợi nhuận xếp lên hàng đầu. Vì vậy, khi một nước giàu mạnh như nước Mỹ chưa nhảy vào cạnh tranh thì đó là dịp may hiếm có".

"Đúng về quan điểm lợi nhuận kinh tế mà nói, chúng tôi, kể cả Mỹ, cũng chỉ tính đến lợi nhuận khi muốn đầu tư buôn bán với một nước nào đó. Còn chế độ chính trị, chúng tôi không can thiệp vào, đó là công việc của nhân dân nước đó".

"Không có ai có thể quay ngược bánh xe lịch sử. Một khi chủ nghĩa cộng sản đã tan rã từ nơi gốc rễ của nó thì những cành lá cũng sớm muộn sẽ héo mòn và chết. Việc các chế độ cộng sản tan vỡ là do ý nguyện của nhân dân các nước đó chứ không do tài cán cục tình báo của các nước phương Tây muốn lật đổ nó. Tôi hy vọng nhân dân Việt Nam sẽ làm được những việc họ mong muốn".

"Trong trào lưu thế giới hiện nay, các cuộc chiến tranh đều bị lên án gắt gao. Hòa bình tự do cơ bản là nguyện vọng tha thiết của các dân tộc. Vì vậy ai làm kinh tế tốt sẽ được nhân dân tín

niệm và đi theo".

"Các chế độ chính trị cũ của Việt Nam đã đi vào lịch sử, trong đó có chế độ Việt Nam Cộng Hòa và chế độ cộng sản. Không ai có thể quay mặt về phía sau để đi giật lùi lên phía trước. Làm như vậy sớm muộn gì cũng sẽ bị vấp ngã".

"Nhân dân Việt Nam đang chờ mong những yếu tố mới, những con người mới có khả năng tập hợp những gì là tinh túy của dân tộc để xây dựng đất nước".

"... cố gắng để trở thành một hạt cát vàng trong cái kho tàng quý báu của dân tộc bạn".

Nguyễn Anh Tuấn

London, 22-11-1992

Ghi thêm:

Nước Anh đang tăng cường buôn bán với Việt Nam. Họ chú trọng nhất vào nguồn dầu lửa của Việt Nam. Đại sứ Anh ở Hà Nội được chỉ thị phải giúp cho các công ty Anh triển khai buôn bán ở Việt Nam. Những nhân viên mới được bổ nhiệm sang làm việc ở VN đều được trang bị những kiến thức và quy cách thương mại. Nước Anh mở rộng công tác ngoại giao bằng cách mở thêm Tòa lãnh sự Anh ở Sài Gòn. Ông Dennis Leith đã được cử sang Việt Nam làm lãnh sự. Chính quyền Việt Nam cũng đã cử nhiều cán bộ kỹ thuật chuyên viên kinh tế, nghiên cứu sinh, thực tập sinh sang tu nghiệp ở Anh Quốc.

Theo quan điểm người Anh: "Chúng ta (các nước phương Tây) đã thắng chủ nghĩa cộng sản trong đấu tranh hòa bình, chỉ vì chúng ta làm kinh tế tốt hơn họ, có dân chủ hơn họ. Việc các nước phương Tây tăng cường các mối bang giao kinh tế với Việt Nam chỉ làm cho chủ nghĩa cộng sản đã chết không có điều kiện hồi sinh, giúp cho những nhân tố dân chủ mới có thời cơ thuận lợi để đấu tranh bằng hòa bình nhằm cải thiện chế độ chính trị hoặc thay đổi chế độ chính trị một khi hoàn cảnh cho phép. Việc buôn bán đó trước hết có lợi cho nhân dân cả hai nước. Một khi nền kinh tế Việt Nam mạnh lên và trượt trên quỹ đạo tư bản chủ nghĩa thì đời sống nhân dân cũng được nâng cao, và cái chính quyền "ruột tư bản vỏ cộng sản" đó dù có muốn hay không cũng vẫn bị trượt theo cơn lốc tư bản chủ nghĩa, và dĩ nhiên đến một lúc nào đó cái vỏ cộng sản dù có cứng đến đâu cũng sẽ bị đập vỡ. Đã đến lúc chúng ta (các nước phương Tây) không cần giữ thái độ thù địch, bế quan tỏa cảng với những nước còn được gọi là cộng sản, và cũng đã đến lúc các nước còn được gọi là cộng sản cũng bắt buộc phải bang giao, buôn bán với chúng ta. Đó là thời cơ thuận lợi để cả thế giới quy chung về một mối, tránh cho loài người nổi lo sợ về chiến tranh hạt nhân tiêu diệt cả nhân loại do hai khối cộng sản và tư bản đối chọi lẫn nhau có thể gây ra.

Muốn cho Việt Nam đi theo chủ nghĩa tư bản một cách hòa bình phải giúp họ xây dựng nền kinh tế tư bản. Một khi những nhà cách mạng vô sản nghèo khổ trước kia đã trở thành những nhà tư bản to và nhỏ thì dù Karl Marx, Lenin sống lại cũng khó mà bảo được họ tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Marx.

Những người cầm quyền hiện nay còn ngoan cố chỉ vì họ lo bị mất đầu một khi họ bị mất chính quyền. Nếu lực lượng đối lập hiện nay chưa đủ sức lật đổ họ thì thế hệ con cháu họ cũng sẽ lật nhào tất cả những gì họ còn đang cố bám giữ hiện nay.

Những người Việt Nam hải ngoại có khả năng về kinh tế cũng nên làm cái việc chúng tôi đang làm".

Đức Quốc

và người nước ngoài sinh sống tại Đức

Trong quá khứ Đức Quốc không có nhiều thuộc địa, nhưng từ lâu Đức Quốc, một quốc gia công nghiệp và thương mại loại hàng đầu của thế giới, đã có rất nhiều kinh nghiệm và bài học phong phú, đã có rất nhiều lý luận và chính sách ổn định và hòa bình với ngoại quốc. Thực tế chỉ ra rằng, người dân và quốc gia Đức không hề bị thiệt thòi, bị lợi dụng trong quan hệ hòa bình, hợp tác với người nước ngoài và ngoại quốc. Đời sống sung túc của người dân Đức và sự cường thịnh của quốc gia Đức phần lớn là nhờ các chính sách đó.

Quan hệ với nước ngoài nhìn từ khía cạnh kinh tế đã dẫn đến thực hiện các chính sách ngoại giao thực tế của Đức Quốc đối với các quốc gia cộng sản còn sót lại, mà mới thoát nhìn từ lập trường dân chủ và trật tự thế giới mới ta không lý giải được dễ dàng.

Người Đức thông minh và cần cù, giàu óc triết lý và thực tế, nhân đạo và quý trọng lịch sử sinh tồn của loài người, chắc rằng bên cạnh những kỷ niệm êm đẹp cũng không thể quên đi những quá khứ hãi hùng của mình.

Sau thế chiến thứ nhất, Đức Quốc thất trận, lãnh thổ bị cắt xén, nền kinh tế suy sụp, một dòng người Đức đói và thất vọng đã ra đi khỏi nước tìm nơi sinh sống. Trong thế chiến thứ hai nhiều người Đức phải rời bỏ quê hương lánh nạn phát-xít. Lãnh thổ bị cắt và bị chia. Sự tổn thất về sinh mạng và tài sản của người dân cũng như của quốc gia đến mức kinh hoàng. Nền kinh tế bị phá hủy hoàn toàn. Lại một lần nữa người Đức chạy loạn sang Hoa Kỳ, Canada, Úc để tìm kế sinh nhai.

Đêm 9-11-1938, tại thành phố Pogromnacht, các cửa tiệm, các tư doanh của người Do Thái bị lục soát, cướp bóc; nhiều người Đức gốc Do Thái bị đánh đập, bị bắt giam, bị hãm hại. Cuộc khủng bố Do Thái bắt đầu. Quân khủng bố là quân đội và cảnh sát của nhà nước Đức Quốc Xã. Hitler và nhà nước Đức Quốc Xã không cần biết đến dư luận, phản ứng của thế giới, bởi vì họ nghĩ rằng họ mạnh hơn tất cả, họ là các đấng thiêng liêng đại diện cho dân tộc thượng đẳng của loài người. Cuộc khủng bố và giết chóc dân Do Thái và các dân tộc khác chỉ chấm dứt khi Thế chiến thứ hai kết thúc.

Lừa dạn của thế chiến thứ hai vừa tàn thì cuộc chiến tranh lạnh bắt đầu và kéo dài hơn bốn mươi năm. Nó đã được kết thúc nhờ cuộc cách mạng hòa bình. Hai nước Đức Quốc đã được thống nhất.

Nhiều người cho rằng tình trạng thế giới ngày nay như vừa kết thúc thế chiến thứ ba. Nền kinh tế, lực lượng quốc phòng của khối cộng sản, trừ Trung Quốc và một vài quốc gia khác, gần như sụp đổ hoàn toàn. Quân đội tan rã, nhà máy hoen gỉ và ngưng sản xuất. Sự đòi hỏi viện trợ từ các quốc gia này là rất lớn. Người ta

nói đến viện trợ tái thiết cần phải có như kế hoạch của Hoa Kỳ giúp thế giới sau thế chiến thứ hai.

Chi phí cho cuộc cách mạng hòa bình vì vậy không phải là nhỏ. Theo thông báo chính thức, Tây Đức đã chi 175 tỷ DEM (đồng mark) cho cựu Liên Bang Xô Viết, 400 tỷ DEM cho cựu Cộng Hòa Dân Chủ Đức và chi phí giúp các nước Đông Âu. Tính toán ngân sách cũng dự đoán từ năm 1995 trở đi, Tây Đức vẫn phải bơm hàng năm 30 tỷ DEM vào Đông Đức cũ. Để quản lý và nuôi dưỡng người tị nạn từ mọi nơi trên thế giới chạy vào Đức Quốc, chính phủ Liên Bang cũng phải chi khoảng 10 tỷ DEM.

Chi phí khổng lồ ấy, mặc dầu làm cho nợ quốc gia Đức lên con số hàng tỷ nhưng đời sống của người dân Đức không bị suy xuyển. Những chiếc xe hơi sang trọng vẫn đầy dẫy trên các xa lộ. Những chuyến bay vẫn chật ních người Đức đi nghỉ mát tại ngoại quốc. Thương mại vẫn xuất siêu. Đồng mark vẫn rất cứng.

Mặc dầu chi phí cho vấn đề tị nạn không đáng là bao trong ngân sách quốc gia, nhưng sự xuất hiện đồng đúc người tị nạn với văn hóa và tập quán khác biệt với nền văn minh và tập quán của người Đức, làm cho nhiều người Đức khó chịu.

Để giảm nợ quốc gia, chính phủ bằng mọi cách huy động sự đóng góp của người dân ngày càng nhiều. Điều đó làm cho không ít người nghĩ rằng những người tị nạn là nguyên nhân chính của việc tăng thuế, của mọi khó khăn, đặc biệt về nhà ở và việc làm, mà người Đức phải gánh chịu. Vấn đề tị nạn đã quá nặng nề đối với xã hội Đức. Sự khủng bố người nước ngoài càng gia tăng, khi thì ném đá, đốt nhà, khi thì đánh và giết người trên đường phố, trong nhà ở, khi thì đập phá nghĩa địa.

Ngày 8-11-1992, cuộc biểu tình đảm bảo cho danh dự của con người không được xâm phạm - die Würde des Menschen ist unantastbar - đã được tổng thống Liên Bang, von Weisäcker, bảo trợ. Ông Helmut Kohl (Thủ tướng Liên Bang và là chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Thiên Chúa Giáo CDU), ông Oskar Lafontaine (cựu ứng cử viên thủ tướng Liên Bang của Đảng Xã Hội Dân Chủ SPD), các chính trị gia hàng đầu của hầu hết các đảng phái chính trị của Đức Quốc cùng với hơn ba trăm ngàn người Đức và người nước ngoài đã tham dự cuộc biểu tình. Họ đến từ mọi miền trên toàn cõi Đức Quốc. Từ bang Bayern miền cực nam đến bang Schleswig Holstein miền cực bắc, từ bang Sachsen miền cực đông đến bang Saarland miền cực tây, họ đã về Berlin để biểu thị với người nước ngoài đang sống trên đất Đức, rằng Đức Quốc nhân đạo, là chỗ dung thân cho con người khi họ gặp cơn hoạn nạn.

Ba trăm tên côn đồ khủng bố đường phố đã buộc cảnh sát Berlin phải dùng lá chắn đứng dàn thành hàng dãy để bảo vệ tổng thống trước những trứng gà, lê và táo, đá và gạch của bọn côn đồ. Bức tranh đáng xấu hổ này đã được các hãng truyền hình Pháp, Ba Lan, Hoa Kỳ, Anh Quốc v.v... nhanh chóng truyền đi và bình luận. Người ta e ngại và lo sợ những xu hướng cực đoan kiểu Quốc Xã trước đây có thể đe dọa sự ổn định của nền dân chủ đã hình thành trong bốn chục năm nay tại Đức Quốc. Người ta e ngại

Đức Quốc hùng mạnh tại trung tâm Châu Âu quên đi bài học lịch sử.

Chủ tịch ban chấp hành trung ương Do Thái tại Đức Quốc, Bubis, cho rằng xã hội Đức năm 1992 không phải là xã hội thời Cộng Hòa Weimar tại Đức Quốc trong thập niên 30 của thế kỷ này. Đức Quốc ngày nay là một quốc gia dân chủ ổn định. Tuy vậy, theo ông, luật pháp của quốc gia phải nghiêm trị những kẻ khủng bố và bạo hành.

Chủ tịch Hiệp Hội Liên Bang Công Nghiệp Đức, Necker, cho rằng việc khủng bố người nước ngoài sẽ ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu của Đức cũng như làm cho các nhà đầu tư nước ngoài không muốn hoạt động tại Đức Quốc.

Các chính trị gia mũi nhọn của Đức muốn có một Châu Âu thống nhất. Đức Quốc mong muốn có một vị trí xứng đáng trong trật tự thế giới mới.

Người ta tức giận khi tiếng Đức, tiếng nói của khoảng 130 triệu người Châu Âu và là ngoại ngữ chính của Đông Âu và của các quốc gia thuộc cựu Liên Bang Xô Viết mới được độc lập tự do từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, chưa được thừa nhận là ngôn ngữ chính của Châu Âu Thống Nhất.

Người ta bực mình vì thái độ của các lân bang phương tây. Khi thì dân Đan Mạch không đồng ý nước mình tham gia Châu Âu Thống Nhất, khi thì thủ tướng Anh Quốc chỉ có ba phiếu tại quốc hội cho phép nước mình tham gia Châu Âu Thống Nhất, để rồi thủ tướng Major lại tuyên bố Anh Quốc sẽ đợi xem kết quả bỏ phiếu lần thứ hai vào năm 1993 của Đan Mạch trước khi quyết định nước mình có tham gia hay không.

Người ta khó chịu khi nhiều người nước ngoài cứ nghĩ rằng đồng ECU chỉ là đồng mark trá hình để khống chế kinh tế Châu Âu. Người ta khó chịu khi Ngân Hàng Quốc Gia của Anh và Ý tạm thời rút khỏi hệ thống tiền tệ Châu Âu.

Berlin đang được chuẩn bị tái thiết trên đại qui mô. Không phải chỉ là toà nhà quốc hội, trụ sở chính phủ Liên Bang, mà còn là các đại bản doanh của những tập đoàn kinh tế khổng lồ của Đức và Nhật. Berlin sẽ là thủ đô chính trị, kinh tế và văn hóa đứng giữa trung tâm Châu Âu.

Người ta nói đến các hệ thống giao thông hiện đại sẽ làm cho nền kinh tế Châu Âu sôi động lên đến tận Moskva của Nga. Nếu điều này thành hiện thực thì người Đức còn phải học hỏi và giải quyết tốt đẹp nhiều vấn đề trong các quan hệ với các quốc gia lân bang thì mới đảm bảo được sự thịnh vượng của quốc gia mình.

Những ai đã tiếp thu nền văn hóa và triết học Đức, những ai ngưỡng mộ nền khoa học và công nghệ hạng nhất của Đức Quốc, những ai đã hiểu được lịch sử thành công và thất bại của Đức trong quan hệ chiến tranh và hòa bình với các quốc gia khác đều cầu nguyện và mong muốn cho lý trí lành mạnh của con người thắng được sự ngồng cuồng ngu dại của quỷ dữ trong lòng dân Đức.

Mạc Hoàng

Vài nét về một người phụ nữ Nga "khác thường"

Tôi quen biết Irina Zisman đã được một thời gian. Chị là người chủ trương chương trình phát thanh tiếng Việt từ Moskva để chuyển về Việt Nam những thông điệp và tin tức nhằm tranh đấu cho nhân quyền, tự do và dân chủ. Radio Irina đã phát thanh từ ngày 20-7-1992, mỗi ngày một giờ về Việt Nam.

Do đâu mà tôi quen biết Irina, trong hoàn cảnh nào?... Kể ra ở đây e rằng "dài dòng văn tự" và có lẽ cũng chẳng có gì "hay lạ". Chỉ xin tóm lược như sau: tôi biết về Irina trước khi quen chị. Thư từ qua lại đã hơn hai năm, gần đây tôi mới có dịp gặp và trao đổi về nhiều chuyện với chị. Do đó mới có bài viết họa này để giới thiệu với bạn đọc một người phụ nữ Nga khác thường vì rất... yêu Việt Nam.

Irina là công dân Nga, gốc Do Thái, làm cho chương trình Việt ngữ của đài Matxcova từ năm 1970 nên thông thạo tiếng Việt không thua ai. Chị nói tiếng Việt với một giọng riêng, nhưng nghe thông đủ mọi giọng Việt Nam, nào giọng Khu IV, Khu V, giọng Huế... Như nhiều kỹ giả hay học giả ngoại quốc chuyên về Việt Nam, Irina có kiến thức về văn hóa và văn học Việt Nam hơn nhiều người Việt chúng ta, và biết cả hai ngoại ngữ thông dụng là Anh và Pháp ngữ.

Không biết Irina thông thạo tiếng Anh và tiếng Pháp tới mức độ nào, nhưng tôi biết chị sử dụng từ ngữ Việt Nam thật "đâu vào đấy". Hoặc để chia sẻ thật rõ ràng những tư tưởng dứt khoát của mình, hoặc để người đối thoại muốn hiểu theo lối nào cũng được. Với khả năng đó, Irina có thể là một kỹ giả giản dị, hay nói thẳng, thích đi vào đề ngay, không "vòng vo tam quốc", với điều kiện là người đối thoại ở trên cùng "tần số". Trong trường hợp ngược lại, khi "luồng điện" không thông thì Irina giữ hình ảnh một người phúc tạp, khó hiểu, và có thể làm những người xung quanh bối rối.

Irina "rất thích" với những gì là "quốc hồn quốc túy" của người Việt, biết rõ những ưu và nhược điểm của dân Việt cũng như nắm khá vững các sắc thái của đời sống xã hội Việt Nam, kể cả nếp sống của những "Xuân tóc đỏ"... Nhưng nếu nghĩ rằng kiếp trước có lẽ Irina là người Việt thì ta "hố" to vì chị đã quả quyết là kiếp trước và cả kiếp sau nữa đã và sẽ không phải là người Việt Nam.

Tuy nhiên, trong kiếp này thì "tình ái và sự nghiệp" của Irina

Con rồng vô sản

Thất bại trong trận cuối cùng nhằm củng cố tinh thần cộng sản bằng trục Bắc Kinh - Bình Nhưỡng - Hà Nội, ba trong bốn nước vô sản cuối cùng của thế giới, đảng cộng sản Việt Nam đã trở thành một đảng độc tài, thứ độc tài thường xuất hiện ở một số nước chậm tiến.

Chìm tàu ý thức hệ, chìm tàu kinh tế, họ tìm cách bám lấy tấm ván đã bị bỏ rơi. Tấm ván đó chẳng có gì khác hơn là mô hình



các con rồng Châu Á trong những thập niên 60-70: độc tài chính trị, thành công kinh tế.

Họ không ngần ngại mời Lý Quang Diệu - người đã chống cộng tích cực và trước đó cũng đã bị họ miệt thị thậm tệ - làm cố vấn kinh tế. Hơi hám của ông ta có thể giúp nhân dân Việt Nam nuốt liều thuốc độc tài đảng trị trong viễn tượng đời sống được nâng cao. Nhưng ông Lý đã từ chối: vì sức người có hạn hay vì thấy rõ sự ảo tưởng của chính quyền Hà Nội?

Trước kia các nước phương Tây phải hỗ trợ tích cực cả chính trị lẫn kinh tế cho các chế độ độc tài ở Phi Luật Tân, Đài Loan, Nam Hàn, Singapore, Thái Lan vì trước mắt những nước này là bức màn sắt.

Mấy chục năm sau, chỉ có ba nước, trong bốn con rồng, đã khôn khéo và may mắn thành công kinh tế. Ôn định trong độc tài, với sự hiện diện của bức màn sắt, trước kia được xem là giải pháp ít xấu nhất của các nước phương Tây.

Ngày nay, do áp lực của quần chúng và quốc tế, những nước kể trên đã phải bước vào con đường dân chủ. Bất luận đã thành "Rồng", hay chưa thành như trường hợp Phi Luật Tân, Thái Lan...

Đi theo con đường cũ là lui về mấy chục năm trước, trong lúc bức màn sắt đã rơi.

Ai có thể hỗ trợ một Việt Nam độc tài, lạc hậu? Ai có thể làm ăn lâu dài trong một nền kinh tế "móc ngoặc" như ở Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21?

Bán tháo tất cả để kiếm ngoại tệ nhằm củng cố ngai vàng như chính quyền Hà Nội đang làm hiện nay là một đại họa cho đất nước mà ta cần phải tố cáo.

Mô hình các con rồng Châu Á đang được chính quyền Hà Nội dùng làm vật trang sức cho nền kinh tế "móc ngoặc" của họ.

Ấy vậy mà vẫn còn có người trầm ngâm suy nghĩ vì chưa thấy cách nào để đưa đất nước đi lên.

Tại sao còn suy nghĩ khi chúng ta đã phủ nhận độc tài?

Lê Sơn

Vài nét về ...

gắn liền với người Việt, với nước Việt Nam mà chị cảm thấy 'tuy xa xôi sao mà gần gũi'. Chị có ba mối 'tình', đó là nhân quyền, tự do và dân chủ. Chị được nhiều người Việt Nam biết đến từ mấy năm nay vì là ký giả Nga đầu tiên đã làm một loạt phóng sự về người lao động Việt Nam ở Liên Xô từ năm 1988, lên án chính sách "đem con bỏ chợ" của chính phủ Việt Nam, cũng như thái độ bạc đãi của chính quyền Liên Xô đối với người Việt từ lúc Liên Xô còn chưa giải thể. Irina là người suy tính dẫn dắt, nhưng khi bắt tay vào việc thì không do dự nữa. Khi chị bàn với tôi 'ý đồ nghề nghiệp' làm đài phát thanh và xuất bản hồi ký thì tôi đâu có đoán được là chỉ gần một năm rưỡi sau, mọi sự đều được thực hiện tốt đẹp.

Irina là một người có nhiều sắc thái, có nhiều lý luận rất triết

lý, nhưng cũng có những nhận thức rất thực tiễn. Tư tưởng rất quả quyết, nhưng chị vẫn có thể giữ thái độ mềm dẻo. Chị là một người nhạy cảm, có tài nhận định mau chóng và chính xác, phân biệt rõ về ngoài với nét trong.

Tôi đây, bỗng nhiên tôi nhận thấy tôi đã viết toàn những lời hay ý đẹp về Irina. Làm sao tránh được vì thành thật mà nói, chị là một người rất "intéressante" (đáng chú ý?) và dễ gây thiện cảm? Cho tôi giở phút này, tôi chưa thấy ở chị có điều gì phải chỉ trích, ngoài một lời "phân nân" là Irina không dễ dàng thổ lộ những suy tư, suy tưởng của chị. Phải chăng đó là dấu vết còn lại của cuộc sống khó khăn và nguy hiểm mà chị đã trải qua dưới chế độ xã hội chủ nghĩa Liên Xô.

Nguyễn Linh

Tháng 12-1992

Quan hệ Việt Nam - Cam Bốt

LTS. Ngày 19-12-1992, tại phòng họp lớn trên thượng tầng tòa nhà hình khải hoàn môn Arche de la Défense ở Paris đã diễn ra cuộc hội thảo quốc tế do Viện Chính Trị Quốc Tế (Pháp) cùng Viện Châu Á (Hamburg, Đức) và Viện Thái Bình Dương (Pháp) phối hợp tổ chức, dưới sự chủ tọa của ông Claude Cheysson (nguyên bộ trưởng ngoại giao, hiện là chủ tịch đoàn đại biểu xã hội Pháp tại Quốc hội Âu Châu) và ông Michel Jobert (nguyên bộ trưởng ngoại giao, chủ tịch Phong Trào Dân Chủ Pháp), với chủ đề: Cam-bốt năm 1993. Khoảng 120 nhà chính trị, nhà nghiên cứu cùng giới báo chí ở Paris, thuộc các nước Pháp, Cam-bốt, Việt Nam, Lào, Đức, Thái Lan, Singapore đã đến dự.

Cử tọa chăm chú theo dõi ý kiến các diễn giả: Christian Lechervy (giáo sư khoa chính trị) về *tình hình Cam-bốt vào năm 1993*, Michel Karlin (giáo sư đại học Lyon) về *tình hình tiền tệ ở Cam-Bốt*, Jean Marc Boyer (chuyên viên Bộ Văn Hóa) về *việc trùng tu Angkor*, Đức Giám Mục André Lesouef về *công giáo Khmer*, Bùi Tín (nhà báo Việt Nam) về *mối quan hệ Việt Nam - Cam Bốt*, Suryadhay Inpeng (chủ tịch phong trào dân chủ Lào) về *mối quan hệ Lào - Cam-bốt*, Raoul Jennar (nhà luật học) về *tiến tới bầu cử tự do và công bằng ở Cam-bốt*, Jean David Levitte (vụ trưởng vụ Châu Á bộ ngoại giao Pháp) về *triển vọng của kế hoạch hòa bình ở Cam-bốt*, Bùi Xuân Quang (giáo sư khoa chính trị trường đại học Paris Nanterre) về *Cam-Bốt trong địa lý chính trị của khu vực Đông Á*, Peter Shier (nhà nghiên cứu viện Châu Á hiện đại, Đức) về *UNTAC, chính quyền chuyển tiếp của LHQ tại Cam-bốt...*

Hơn 30 câu hỏi đã được nêu lên cho các diễn giả. Cuộc hội thảo diễn ra nhiều lúc sôi nổi, có trình độ nghiên cứu khá sâu sắc, được những người tham dự đánh giá cao, do tính khách quan và thẳng thắn của các chính kiến.

Đề đọc giả quan tâm đến tình hình đất nước và khu vực có thêm dữ kiện về mối quan hệ Việt Nam - Cam-bốt, chúng tôi xin tóm lược vài đoạn trong bài thuyết trình của ông Bùi Tín trong cuộc hội thảo này.

Về cuộc chiếm đóng quân sự của Việt Nam

Theo tôi, cuộc hành quân của các đơn vị Việt Nam vào Cam-bốt đầu năm 1979 là cần thiết, sau những xung đột biên giới kéo dài và được nhân dân Cam-bốt tiếp nhận, do cuộc diệt chủng của

bọn khơ-me đỏ thật là khủng khiếp. Tại chỗ, tôi hiểu rõ thế nào là một xã hội không tiền nong, không chợ búa, không cửa hàng, không thành phố, không trường học, bệnh viện, không cả đời sống gia đình, theo một kiểu cộng sản kỳ quặc, tàn ác, không còn tính người.

Ngoài ra, nhìn dưới một góc độ khác, cuộc can thiệp quân sự này không thể che giấu mưu đồ của những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam áp ủ từ lâu, nhằm hình thành một "liên minh đặc biệt", "tình đoàn kết đặc biệt", dựa trên quan niệm Đông Dương là một chiến trường, một khu vực riêng. Đó là giấc mộng theo kiểu "Liên bang cộng sản Đông Dương", "khối ba nước xã hội chủ nghĩa anh em", nhằm mở rộng phe xã hội chủ nghĩa ra toàn thế giới, theo đường lối của Quốc Tế Cộng Sản 3.

Tôi còn nhớ tháng 8-1983, Viện Đông Nam Á ở Hà Nội cùng trường đại học Tổng Hợp Hà Nội tổ chức cuộc hội thảo theo chủ đề: *Liên minh đặc biệt giữa ba nước Đông Dương*; sau khi Hiệu trưởng trường Tổng hợp và Viện trưởng Đông Nam Á phát biểu ý kiến, họ mời tôi. Tôi chỉ nói một ý kiến cá nhân: theo tôi, cái tít của hội thảo đã không thích hợp - sao lại liên minh đặc biệt? Việt Nam có 60 triệu dân, Lào có 3 triệu, Cam-bốt có 6 triệu, nghĩa là một phần mười và một phần hai mươi ít người hơn, làm sao có sự bình đẳng được! Chứ Đông Dương đã trở nên lạc lõng. Phải xây dựng quan hệ tay đôi: Việt Nam - Lào, Việt Nam - Cam-bốt, như Việt Nam - Thái Lan vậy. Nhiều người đồng ý với tôi nhưng không dám nói ra. Cũng không ai dám nhắc lại chính kiến của tôi.

Đầu năm 1982, đã có ý kiến của một số trí thức, nhà nghiên cứu trong đó có tôi, đề xuất: nên rút hết quân Việt Nam ra khỏi Cam-bốt, chuyển giao cho Liên Hợp Quốc và các bên của Cam-bốt giải quyết vấn đề Cam-bốt, vì quân Việt Nam ngày càng sa lầy, Việt Nam bị cô lập, bị lên án và trừng phạt. Những người lãnh đạo cộng sản rất chủ quan, kiêu ngạo, không hề đếm xỉa đến ý kiến ấy. Họ vẫn nghĩ: Việt Nam đã đánh bại siêu cường hùng mạnh nhất thế giới thì không có gì không làm được cả!

Chính họ đã dẫn đất nước đến thảm trạng: bị cô lập, bị cấm vận, bị lên án nặng nề ở LHQ, bị trừng phạt; họ tăng chi phí quân sự lên đến mức kinh khủng làm sụp đổ nền kinh tế trong nước, gây lạm phát phi mã. Họ tăng quân lên đến 1,7 triệu người, một kỷ lục cao nhất thế giới về tỷ lệ người cầm súng trên tổng dân số (2,8%, trong khi tỷ lệ ấy ở Trung Quốc chỉ là 0,26%, thấp hơn 10 lần!) với tất cả hậu quả tai hại. Chính do sự chiếm đóng lâu dài một nước láng giềng với cuộc chiến tranh mười năm tại đó (từ 1979 đến 1989) mà số trai trẻ đất nước ta chết oan uổng ở Cam-bốt lên đến hơn 50.000 người, số bị thương hơn 200.000, phần lớn là cụt chân vì mìn Trung Quốc. Do quan sát tại chỗ, tôi đã khẳng định: đây là cuộc chiến tranh hoàn toàn mất lòng dân, thanh niên bị ép buộc thực hiện cái gọi là "nghĩa vụ quân sự", ép lên đường, có khi bị tống lên xe, áp giải qua biên giới và khá nhiều anh em đã trốn lính trên đường hành quân. Phần lớn là con em nông dân lao động ở vùng đồng bằng Cửu Long. Con em cán bộ cộng sản không hề tham gia chiến đấu!

THỜI SỰ... TIN

lượng rất lớn, đã bị khó khăn và không thể sống nổi nếu năng lượng cũng tăng giá như các hàng hóa khác. Đó là lý do chính làm cho chính phủ Gaidar đã có thái độ lúng túng trên bình diện này. Ông Vladimir Lopoukhin, bộ trưởng năng lượng đã phải từ chức và nhường chỗ cho ông V. Chernomyrdin. Ông này đã cho tăng giá năng lượng vào tháng 9.

Sai lầm thứ ba là Ngân Hàng Trung Ương Nga đã phải chi viện cho các quốc gia khác trong Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập và đã cho phát hành giấy bạc một cách bừa bãi.

Ngoài những sai lầm trên của chính phủ Gaidar, tổng thống Yeltsin cũng phải chịu một phần trách nhiệm khi đã đơn phương, hoặc dưới áp lực của các cơ quan tiền tệ quốc tế, lấy nhiều quyết định sai lầm. Chẳng hạn, vào tháng 8-1992, dưới áp lực của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Yeltsin đã quyết định thống nhất hối đoái. Quyết định này đã làm cho đồng rúp mất giá, từ 100 rúp ăn một đô-la Mỹ vào đầu năm, nay chỉ còn ăn 25 cents. Một quyết định sai lầm khác là để kỷ niệm ngày thành công thắng phe đảo chánh, Yeltsin đã cho phát hành các phiếu giải tư (coupon de privatisation) trị giá 10.000 rúp với mục tiêu tái đầu tư vào các xí nghiệp; trên thực tế, các phiếu này đã bị đem đi bán rong với giá rẻ mạt ngoài đường phố.



Giảng co tại Nga, Cu Ba được lời

Cuộc giảng co giữa phe đổi mới và phe bảo thủ trong chính quyền Nga đã bất ngờ mang lại cho Cu Ba nhiều lợi điểm đáng kể. Ngược lại với những quyết định trước đây muốn bỏ rơi Cu Ba, chính quyền Nga dưới áp lực của phe bảo thủ đã ký những hiệp ước thương mại giữa hai nước. Tin tức từ Mạc Tư Khoa cho biết thì trong tài khóa 1993 Nga sẽ cung cấp cho Fidel Castro 3,3 triệu tấn dầu để thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ tại Cu Ba. Ngược lại nước Nga bằng lòng mua 1,5 triệu tấn đường mía. Hai năm qua, khi bị cộng Liên Xô ngưng cung cấp dầu hỏa, Cu Ba đã hạn chế mức tiêu thụ dầu xuống còn khoảng từ 4 tới 5 triệu tấn mỗi năm. Cũng nên nhắc lại là trước đây Liên Xô phải viện trợ cho Cu Ba mỗi năm trên 10 tỷ đô-la ngoài việc bán cho Cu Ba khoảng 13 triệu tấn dầu với giá đặc biệt để bán lại trên thị trường quốc tế hầu có ngoại tệ để nhập khẩu những hàng hóa cần thiết từ những nước tư bản. Tờ báo Ivesta đã coi việc này là "một bình dưỡng khí cho Fidel Castro cứu nguy chế độ CS Cu Ba". Đây là một thắng lợi đáng kể của Fidel Castro, phe bảo thủ trong chính phủ Nga đã buộc TT Yeltsin có thái độ cởi mở hơn đối với chính quyền Cu Ba. Tuy nhiên chính quyền Nga cũng đã tính toán rất kỹ. Theo lời tuyên bố của Ô. Sourkov thì việc tái lập những liên hệ ngoại thương ngoài mục đích "tầm thường" là giải quyết số nợ 20 tỷ đô-la, còn nhằm mục đích "đánh đổ chế độ độc tài CS này" vì nó là "một sản phẩm của (cộng) Liên Xô". Trong phiên họp về nhân quyền do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Genève vừa qua phái đoàn Nga đã bỏ phiếu lên án chế độ Cu Ba cùng với đa số các quốc gia hội viên khác.



Quan hệ Vatican - Hà Nội

Đã có lúc mối quan hệ Vatican - Hà Nội có vẻ tiến triển theo chiều hướng tốt, nhưng gần đây việc công bố một số tài liệu liên quan đến Ủy ban Đoàn kết Công giáo chứng tỏ có căng thẳng.

TỨC... THỜI SỰ

Theo tài liệu báo Tin Nhà (số 9, tháng 11-1992), Vatican đã cảnh cáo Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam qua thư của Hồng y Angelo Sodano, Quốc vụ khanh tòa thánh, gửi Đức cha Nguyễn Minh Nhật, chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, ngày 20-5-1992. Lá thư khẳng định UBNDKCGVN "trong thực tế là một tổ chức có tính cách vừa công dân vừa chính trị", và vì thế "có nguy cơ lẫn lộn Giáo hội với cộng đoàn chính trị". Từ đó lá thư viện dẫn giáo luật và bản "Tuyên cáo của Bộ Giáo sĩ về một số hiệp hội và phong trào cấm tu sĩ tham gia" ngày 8-3-1982 để cấm linh mục tu sĩ tham gia UBNDKCGVN.

Ngày 22-8, Ban tôn giáo chính phủ Hà Nội ra thông báo "về việc Vatican cấm các linh mục tham gia UBNDK, các tổ chức xã hội và tham gia Quốc hội", xem quyết định đó là "trái với hiến pháp, pháp luật Việt Nam và quyền công dân và nhân quyền", từ đó "chính phủ Việt Nam không thể chấp nhận và sẽ thông báo cho Giáo hội Việt Nam về quyết định của chính phủ".

UBNDKCG do đảng dựng lên, tuy không thành được một giáo hội "quốc doanh", nhưng cũng chỉ là một công cụ của chế độ. Ba linh mục đại biểu Quốc hội đều nằm trong ủy ban này. Trong lá thư của Hồng y Sodano, Vatican không hề cấm các linh mục tham gia các tổ chức xã hội hay quốc hội, như bản thông báo của Hà Nội đã xuyên tạc, mà chỉ cấm đích danh UBNDKCG, chính vì tính cách công cụ này.

Thực ra mối quan hệ giữa nhà Nước cộng sản và Giáo hội Công giáo Việt Nam, tuy có vài cải thiện nhỏ, nhưng chỉ là những cải thiện để trang điểm đôi chút cho bộ mặt của chế độ. Căn bản vẫn là thái độ của một chế độ toàn trị muốn khống chế mọi tổ chức tôn giáo. Hội đồng Giám mục Việt Nam, qua các giám mục Nguyễn Minh Nhật, chủ tịch, và Lê Phong Thuận, tổng thư ký, đã gửi thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam một bản kiến nghị đề ngày 18-10-1992, nói lên mối "suy tư và lo lắng trước những khó khăn tồn tại mà Giáo hội Việt Nam vẫn còn gánh chịu". Kiến nghị gồm ba phần, về sinh hoạt của hội đồng giám mục, về việc đào tạo và điều động nhân sự, và về những cơ sở vật chất của Giáo hội. Kiến nghị đòi "được hoàn lại những nhà thờ, nhà xứ, chủng viện, tu viện và đất đai đã bị quản lý và lấn chiếm, hoặc sử dụng vào những việc bất xứng".



Thành phố Hồ Chí Minh lập ban chỉ đạo chống tham nhũng

Theo quyết định của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố (UBNDTP) số 2690/QĐ-UB ra ngày 14-11-92 vừa qua một ủy ban chỉ đạo chống tham nhũng đã được chính thức ra đời. Ban chỉ đạo gồm 10 thành viên đặt dưới quyền điều khiển của Ô. Trương Tấn Sang quyền chủ tịch UBNDTP giữ chức trưởng ban và hai phó trưởng ban là các Ô. Võ Việt Thanh và Võ Văn Cương. Cũng theo quyết định nói trên thì ngoài nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo các kế hoạch chống tham nhũng ủy ban còn phải liên lạc chặt chẽ với Mặt Trận Tổ Quốc và các tổ chức đoàn thể để kiểm điểm tình hình, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để chỉ đạo các huyện, sở, ban, ngành của thành phố để thành lập ban chỉ đạo chống tham nhũng. Hạn kỳ chót được ấn định là ngày 15-12-92 phải hoàn tất danh sách ban chỉ đạo và nộp cho ủy ban thành phố. Theo quyết định của Thủ Tướng Võ Văn Kiệt thì ngày 15-12-92 cũng là hạn chót để các cán bộ, công chức tham nhũng phải tự khai báo để được nhà

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

nước khoan hồng cứu xét. Cho tới nay không thấy nhà nước công bố một tin tức gì về việc này.

Hơn 3 năm mới xây xong 3 trụ và 2 mố cầu

Cầu Đức Huệ bắc qua sông Vàm Cỏ Đông nối liền 2 huyện Đức Hòa, Đức Huệ (Long An) được khởi công xây dựng từ tháng 9-1989 tới nay chỉ mới xây được 3 trong số 8 trụ và 2 mố cầu trên 7 mố cả thủy. Trong khi đó thì hai nhánh đường mới dẫn từ liên tỉnh lộ 7 vào nơi bắc cầu đã được thi công xong phần nền và trải xong đất đỏ. Số chi phí lên đến 2 tỷ đồng. Theo thiết kế, cầu Đức Huệ gồm 9 nhịp dài 248 mét. Nhịp giữa dài 50 mét được xây bằng thép là chỗ hẹp nhất rộng 6 mét, phần còn lại rộng 10 mét. Trị giá dự tính khoảng 2,5 tỷ đồng năm 1989. Theo phóng viên SGGP ngày 7-11-92 cho biết phải cần khoảng 10 tỷ đồng nữa thì mới hoàn thành công trình xây cầu Đức Huệ. Có lẽ thấy phần đường nối vào cầu đã ba bốn năm nay bị bỏ hoang, cỏ mọc xanh um, một số nông dân đã đến cắm lều nuôi vịt ngay trên mặt đường để tận dụng! Đây chỉ là một trong hàng ngàn trường hợp xây dựng dở dang, gây lãng phí lớn cho ngân sách xây cất, trùng tu đường sá và cầu cống.

Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ

Ngày 11-12-92, phân bộ Hoa Kỳ của Ủy ban quốc tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do đã tổ chức một buổi lễ tại tòa nhà Common House Office Building thuộc quốc hội Hoa Kỳ để giới thiệu Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ. Theo ban tổ chức, phong trào đã thành hình trong nước từ tháng 7-1992. Ông Nguyễn Minh Sang, liên lạc viên của phong trào tại hải ngoại đã công bố tên thật và giới thiệu quá trình hoạt động của ba người trong hội đồng chỉ đạo hiện ở trong nước. Đó là các ông Nguyễn Việt Thắng tức Nguyễn Đình Huy, tự Việt Huy, chủ tịch Ủy ban lãnh đạo phong trào (nguyên Ủy viên trung ương đảng Tân Đại Việt, phó chủ tịch phong trào Quốc Gia Cấp Tiến của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy), Phạm Tư Sản tức Nguyễn Ngọc Tân biệt hiệu Phạm Thái (sáng lập viên đảng Tân Đại Việt, cựu dân biểu quốc hội Việt Nam Cộng Hòa) và Phạm Tường biệt danh Phạm Toàn (giáo sư kinh tế).

Bản cương lĩnh chính trị của phong trào chủ trương thực hiện "hòa giải dân tộc" trên căn bản "đa nguyên chính trị" bằng phương pháp "ôn hòa, hợp hiến, hợp pháp". Một bản tuyên ngôn do năm người thay mặt hội đồng chỉ đạo ký tên cũng được phổ biến, nhận định "kẻ thù nguy hại nhất của toàn thể dân Việt Nam hiện thời là sự chia rẽ và nạn nghèo đói", và "muốn chấm dứt nạn nghèo nàn và chia rẽ, phải thiết lập một định chế dân chủ". Bản tuyên ngôn cũng kêu gọi thực hiện "một cuộc đại phản tỉnh thật sự để đi đến thống nhất trên lập trường dân tộc dân chủ".

Giấy mời tham dự buổi lễ do dân biểu Robert Dorman, chủ tịch phân bộ Hoa Kỳ của Ủy Ban QTVNTD, đứng tên. Buổi lễ có sự tham gia của giáo sư Stephen Young, bạn thân của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Chính ông Young đã trả lời nhiều câu hỏi của báo chí thay cho đại diện của phong trào là ông Nguyễn Minh Sang.

Dư luận tại Hoa Kỳ cho rằng các thành viên Liên Minh Dân

Chủ Việt Nam của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy đã đóng vai trò quan trọng trong sự thành hình của phong trào. Trong buổi lễ ra mắt, có sự hiện diện của ông Trần Văn Nhật, chủ tịch hội đồng giám sát LMDCVN và các cán bộ cao cấp của tổ chức như các ông Lê Tấn Trọng, Cao Minh Châu, Lê Phát Minh.

Ông Nguyễn Tôn Hoàn, chủ tịch Đại Việt Quốc Dân Đảng đã ra thông cáo khẳng định "Đại Việt QDD không có liên hệ gì đến phong trào kể trên" và "cực lực lên án và tố cáo trước quốc dân việc mạo nhận danh nghĩa Đại Việt vào những mưu đồ bất chính với âm mưu tiếp tay cho cộng sản tiếp tục thống trị nhân dân Việt Nam qua chiêu bài hòa hợp hòa giải".

Một thân hữu của Thông Luận đã tiếp xúc với ông Nguyễn Ngọc Tân (biệt hiệu Phạm Thái) tại Sài Gòn ngày 21-12-1992 vừa qua, tức 10 ngày sau buổi lễ ra mắt tại Washington, và được ông Tân xác nhận ông thuộc trong phong trào TNĐTXDDC. Ông cũng xác nhận đã tiếp xúc với giáo sư Stephen Young khi ông này viếng thăm Việt Nam thời gian trước đây. Ông Tân năm nay 73 tuổi, đã bị tù cải tạo thời gian rất dài, cho biết ông không bị chính quyền làm khó dễ. Thân hữu này cũng tiếp xúc với ông Nguyễn Đình Huy, và cho tới nay ông Huy cũng không gặp khó khăn gì từ phía chính quyền cộng sản Việt Nam.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Phạm Quỳnh.

Để nhớ lại ngày 100 năm trước đây nhà học giả nổi tiếng Phạm Quỳnh ra đời và để nhắc nhở công lao của ông trong việc khai sơn phá thạch cho văn chương, văn học quốc ngữ Việt Nam, Ban Việt Học của Học Viện Quốc Gia Ngôn Ngữ và Văn Minh Đông Phương của Pháp (INALCO) cùng với gia đình học giả quá cố trong hai ngày 19 và 20 tháng 12 dương lịch vừa qua đã tổ chức tại Paris một cuộc hội thảo và một buổi thuyết trình về thân thế và sự nghiệp của Phạm Quỳnh.

Sáng ngày 19, giáo sư Michel Fournier trưởng ban giảng huấn Ban Việt Học của học viện INALCO đã khai mạc cuộc hội thảo bằng tiếng Pháp bằng một bài dẫn nhập về chỗ đứng của học giả Phạm Quỳnh trong chương trình giảng dạy về văn học tại học viện INALCO. dịp này giáo sư Fournier cũng nhắc lại việc ngày 26 tháng 5 năm 1922, học giả Phạm Quỳnh đã tới diễn thuyết tại học viện này. Sau đó bà Nguyễn Tiến Lãng và bà Lương Hàm Châu đã nhắc lại những kỷ niệm của mình trong đời sống gia đình với người cha Phạm Quỳnh mà hai bà gọi bằng "thầy". Bà Nguyễn Tiến Lãng còn nói thêm một vài nét đặc biệt về cuộc đời làm báo, viết văn, làm chính trị của thân phụ bà. Tiếp lời bà Lãng, một nữ giáo sư của học viện INALCO, bà Phạm Đình Tiêu đã tóm tắt những cố gắng của một người vào đầu thế kỷ này đã tích cực vận động cho việc truyền bá quốc ngữ là cụ Phạm Quỳnh. Sau phần nghị giải lao, bà C. Rageau, một quản thủ viên chuyên về Việt học đã thông báo về những tài liệu nghiên cứu về Phạm Quỳnh hiện đã được bà Nguyễn iến Lãng khai thác. Sau bà C. Rageau, ba sinh viên người Pháp thông báo về những tài liệu về Phạm Quỳnh hiện có ở INALCO.

Phần kết thúc do giáo sư Pierre L. Lamant đảm nhận và qua lời kết luận của ông, Phạm Quỳnh là người có một nhân cách đặc biệt, một kiến thức nhân bản quán triệt được các tinh hoa cả Đông lẫn Tây. Và tư tưởng của Phạm Quỳnh đã trở thành một thành tố của di sản văn hóa Pháp-Việt.

Người Việt bị đánh

[...] Ở Estonia nơi em ở hiện còn khoảng 30 người Việt, hiện đang chờ... chết, bởi vì phần đông anh em là công nhân làm thuê, nay nhà máy không có việc làm, anh em không có tiền ăn, buôn bán thì không thể được vì hàng hóa của phương tây đầy rẫy, nên anh em chỉ còn chờ... nhưng không biết chờ gì? Nói vui là chờ chết anh ạ, bởi vì anh em đã không có tiền ăn, vậy mà thỉnh thoảng lại bị bọn côn đồ đến trấn lột. Ngay bản thân em cũng bị đánh hai lần, ngồi viết thư này, nhưng vết thương chưa lành. Khi em gọi điện báo cảnh sát, cảnh sát nói không có xăng! Vật giá ở đây ngày càng đắt đỏ. [...]

Một độc giả ở Viimsi (Tallinn, Estonia)

Chúng tôi nhận được tin tức về vụ cảnh sát đã chiến Cộng Hòa Liên Bang Nga tổ chức án cướp một khu vực của người Việt Nam tại Moskva. Ý thức được tính chất nghiêm trọng của vụ vi phạm nhân quyền quá trắng trợn này tại một quốc gia đang thực hiện một quá trình dân chủ hóa và cũng quá đau xót trước cảnh đồng bào Việt Nam bị chà đạp một cách thô bạo, chúng tôi xin phép được chuyển đến nguyệt san Thông Luận "Thư gửi cộng đồng bà con Việt Nam ở hải ngoại" của những người Việt Nam nạn nhân của vụ cướp bóc nói trên.

Kính mong nguyệt san Thông Luận có biện pháp hữu hiệu để công luận cùng lên tiếng ngăn chặn những hành động man rợ của cảnh sát vũ trang Nga đối với những người Việt Nam đang sinh sống trên lãnh thổ Cộng Hòa Liên Bang Nga.

Phạm Lê (Warszawa, Ba Lan)

Về vụ khủng bố tại Moskva ông nêu ra trong thư, chúng tôi đã loan tin "Ốp Búa Liềm Mới bị khủng bố" trong Thông Luận tháng trước (số 55). Hành động chà đạp nhân quyền phải bị lên án, dù nó xảy ra ở đâu, vào lúc nào, và do chính quyền nào gây ra.

Ấu trĩ

Tôi là một độc giả đã và đang theo dõi, tìm hiểu kế hoạch "Xuống đường đòi tự do dân chủ đa nguyên" của nhóm Thông Luận. Tôi hơi thất vọng vì trong tờ báo kỳ này không thấy bản lời kết quả của kế hoạch này. Phải có nhận xét ra sao? Chúng ta rút ra được những bài học gì?

Tôi muốn được biết xem bây giờ "thái độ lập trường không ấu trĩ" của Thông Luận là gì? Còn tranh đấu không? Hay là bây giờ

TIN TỨC...THỜI SỰ...TIN TỨC...

Để kết thúc buổi hội thảo, ông François de Labriolle, viện trưởng học viện INALCO, đã trao tặng bà Nguyễn Tiến Lăng một kỷ vật.

Ngày 20, tại Hội trường quốc tế FIAP của thành phố Paris, gia đình cụ Phạm và các thân hữu đã tổ chức một buổi thuyết trình về thân thế, sự nghiệp của Phạm Quỳnh. Sau lời giới thiệu của ông Bùi Xuân Quang trong bộ biên tập báo Đường Mới, bà Phạm

phải chịu áp lực của "dư luận" để khỏi bị lên án là "ấu trĩ", "cực đoan"! "Ấu trĩ" đây tôi dùng với ý nghĩa mà cộng sản hay dùng để phê phán những kẻ nào còn dám chống lại chúng. "Ấu trĩ" ở đây tôi dùng như là các trí thức cao siêu thiên tả (và cũng thiên cộng sản nữa) vẫn dùng để chửi những kẻ nào không đồng ý với họ... những kẻ muốn hòa bình vô điều kiện, nghĩa là hoàn toàn có lợi cho cộng sản, mục đích là để giảm sự chống đối, làm mất tinh thần tranh đấu. Kết quả là cả thế giới đã bỏ rơi dân Việt Nam (1975) vào tay cộng sản với bao nhiêu hậu quả đau thương cho cả dân tộc Việt Nam: thuyền nhân... tị nạn... dân đói khổ... chiến tranh Cam-bốt, v.v...

Vậy hiện nay thái độ, lập trường "không ấu trĩ" là gì? Ngược lại, thái độ, lý luận "ấu trĩ" là gì hiểu theo lập trường của Thông Luận?

Vũ Ngọc Bội (Clamart, Pháp)

Thông Luận thú thực không hiểu rõ ý của ông Vũ Ngọc Bội. Riêng về chiến dịch xuống đường đòi dân chủ, chiến dịch đã không được sự hưởng ứng mong đợi vì nhiều lý do vừa khách quan vừa chủ quan. Là một trong những tổ chức cổ võ cho chiến dịch, chúng tôi đang nghiên cứu đề rút ra những bài học cần thiết.

Dịch ngông

Là một độc giả của Thông Luận, tôi vẫn thường theo dõi mục Sở Tay của Phù Du vì nó dí dỏm dễ đọc. Không ngờ trong số báo 55 kỳ rồi lại được đọc một bài ngộ nghĩnh, cười chảy nước mắt về "tướng Staff", "khách sạn thành phố", "323 chiếc xe Mazda" và... Phù Du. Tôi xin theo tác giả dịch "Phù Du s'est trahi... par sa traduction fantaisiste" là "Phù Du biểu lộ... bằng lối dịch ngông". Tôi không phải là một người có bằng tiến sĩ văn chương Pháp mà tác giả đã gặp, để đồng ý và bàn cãi trên thành ngữ "Traduire, c'est trahir" từ thành ngữ Ý "Traduttore, traditore", tức là dịch không thể nào trung thành với toàn bộ lời và ý văn của tác giả, hoàn toàn trái ngược với cách giải thích của Phù Du "Dịch là bộc lộ ý của tác giả".

Cho nên "tướng Staff" và "323 chiếc xe Mazda" vẫn sẽ còn là những cụm từ dịch đáng nhớ, và tác giả Phù Du lại dùng ngôn "gây ông lại đập lưng ông".

Số 55 Thông Luận nếu ra ngày 1-4 theo tục lệ trò đùa "cá tháng tư" có lẽ hợp tình hợp cảnh hơn.

Bích Đào (Paris)

Thị Nhung, nguyên giáo sư Việt văn trường Trung Học Gia Long tại Saigon, đã nói hơn hai tiếng đồng hồ về con người, tài năng và thân phận Phạm Quỳnh trong sự so sánh với cô Kiều.

Dịp này, thân nhân học giả họ Phạm đã phát hành cuốn "Tuyển tập và di cảo" của Phạm Quỳnh do ông Phạm Trọng Nhân đề tựa và An tiêm xuất bản.

Sổ Tay

Câu chuyện tình cờ về đổi mới

(Ngoại ở Paris, trong một bữa cơm thân mật nhân ngày đầy tháng một cháu bé. Ông X khoảng 60-65 tuổi, khỏe mạnh, lanh lẹ, có dáng dấp vừa giống như một bộ đội về hưu, vừa giống như một thợ may ở ngoại ô Paris. Sau một lúc nói chuyện xã giao vớ vẩn).

PD: Thưa anh chị ở đâu ạ?

X: Tôi ở thành phố Hồ Chí Minh, mới qua đây được một tháng.

PD: Gia đình anh chị sang đây đây đủ cả chứ?

X (nhánh nhẩu): Vâng gia đình tôi ở đây đây đủ cả. Vợ tôi ngồi đầu bàn kia kia. Các cháu thì tối nay chúng nó bận đi chỗ khác. Nó lớn rồi, có bạn cả, không thích đi với bố mẹ.

PD: Thế giấy tờ cư trú anh chị xong cả rồi chứ?

X (càng nhanh nhẩu hơn): Vâng, chúng tôi định cư hợp lệ.

PD: Bây giờ từ Sài Gòn mà qua đây xin định cư khó lắm. Anh chị thật là may mắn.

X (vội vã cãi chính): Không phải vậy anh ạ. Bây giờ không ai muốn rời thành phố Hồ Chí Minh nữa, người ta chỉ muốn về thôi. (X nhắc lại để nhấn mạnh) Chỉ có người về chứ không có người đi nữa.

(Phù Du hoang mang và ngỡ ngàng, X thấy rõ).

X (tiếp): Thành phố Hồ Chí Minh bây giờ sướng lắm. Người ta ăn mặc đẹp, xe cộ tấp nập, nhà mọc lên như nấm (X khoa tay nói sôi nổi), hoàn toàn tự do, muốn làm gì thì làm, làm cái gì cũng ra tiền. Người ta giàu lắm, bên này chả thấm vào đâu. Bây giờ đổi mới hoàn toàn. Tha hồ muốn làm gì thì làm. Người làm khoan tay vâng dạ, thưa ông, thưa bà (X khoan tay cúi đầu rồi nhìn Phù Du một cách nghiêm trang như để xác nhận điều mình vừa nói là hoàn toàn đúng, dù có làm người trước mặt ngạc nhiên).

PD (tin, nhưng vẫn ngần ngại): Như vậy thì còn gì là bình đẳng, công bằng xã hội?

X: À, cái chuyện đó xưa rồi, các ông ấy thấy rõ là chủ nghĩa cũ đã thất bại rồi, chả có công bằng gì cả. Bây giờ chỉ có tiền là quý, có tiền mua tiên cũng được.

PD: Như vậy thì cũng buồn. Tiền là một chuyện, nhưng phẩm giá con người...

X: Ở Việt Nam ngày nay chả còn ai đặt vấn đề như vậy cả. Xưa rồi. Chắc anh lâu rồi chưa về Việt Nam. Bây giờ đổi mới lắm. Chẳng ai quan tâm đến sĩ diện. Người giàu thì lo làm giàu thêm, người nghèo thì lo có tiền để sống. Đời sống bây giờ khá lắm. Gạo thừa mùa, ngàn rưỡi một kí. Cá thịt ế hè, chỉ sợ không có tiền mua.

PD: Chỉ sợ không có tiền mua, nhưng cũng phải có tiền.

X: Ai cũng có tiền cả.

PD: Anh tôi dạy đại học, lương được hai trăm nghìn một tháng, không cách nào nuôi nổi một vợ hai con, tháng nào tôi cũng phải tiếp tế.

X: Tại ông ấy là giáo chức, cũng giống như mấy ông làm công nhân viên nhà nước nên mới kẹt. Những người làm cho tôi, tôi trả một trăm đô-la một tháng, họ sướng lắm.

PD: Có bao nhiêu người có được việc làm như những công nhân của anh?

X: Nhiều, nhiều lắm, hàng nghìn.

PD: Anh làm ngành gì?

X: Tôi làm đủ thứ, tôi mua bán nhà đất. Rồi vật liệu xây dựng, rồi mua đất cất nhà, mua nhà cũ chữa lại bán. Tôi xuất nhập khẩu.

PD: À, thế ra anh là Việt kiều.

X: Vâng, tôi rời Việt Nam năm 1949, sang Lào ở tới 1955 rồi theo quân đội Pháp về bên này. Tôi trở lại Việt Nam lần đầu năm 1976. Từ hai năm nay, mỗi năm tôi chỉ ở Pháp một hai tháng. Việt kiều bây giờ là nhất, mình lên lời để hơn tụi ngoại quốc. Trong nước có câu ca dao: "Việt Minh, Việt Cộng, Việt Kiều; Trong ba Việt ấy em yêu Việt nào; Việt kiều má đỏ hồng hào...". Việt kiều là vua, muốn gì cũng có. Tôi có ba tài xế, ngồi xe máy lạnh, đi đâu tài xế ra trước mở cửa cúi đầu mời xuống xe. Chả sợ ai dị nghị. Phải về Việt Nam mới thấy. Thay đổi một trăm phần trăm. Có tiền mua tiên cũng được (X ghé tai nói nhỏ) tiền 16 tuổi cũng có. Già như tôi cũng vẫn đắt khách, mỗi ngày một cô cũng được, chỉ sợ không đủ sức. Có cô có bằng tú tài.

PD: Có nhiều người có bằng tú tài không?

X: Càng ngày càng ít. Thanh niên bây giờ họ thực tiễn lắm, họ chẳng thấy học có lợi gì cả. Có bằng tú tài cũng đi làm người ở hay làm vũ nữ thì đi học làm gì.

PD: Chắc anh cũng được nhiều may mắn. Tôi gặp nhiều người về Việt Nam làm ăn và thất bại.

X: Làm ăn ở Việt Nam khó mà dễ, dễ mà khó. Bĩ quyết thành công là phải biết đường đi nước bước, phải biết gõ đúng cửa.

PD: Họ cũng hay ngờ vực về mặt chính trị, nhìn đâu cũng thấy gián điệp.

X: Đúng vậy, nhưng tôi thì hoàn toàn không có vấn đề. Tôi ủng hộ cách mạng từ thời chống Mỹ, lý lịch của tôi hoàn toàn sạch.

PD: Những người tôi quen có lẽ vì thật thà nên làm ăn không được.

X: Làm gì có người thật thà. Anh nào cũng móc ngoặc, cũng trà nước, cửa trước cửa sau cả. Chỉ khác nhau là có anh chạy đúng chỗ, có anh chạy không đúng chỗ mất tiền toi, không chừng tiền mất tật mang. Tất cả vấn đề là phải khéo. Chẳng có qui luật nào cả.

PD: Như vậy, anh nghĩ đất nước rồi sẽ ra sao?

X: Tôi không làm chính trị!

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chính
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó